



# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN HÀ LONG

*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103018205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2007 và cấp lại số 0101143879 lần thứ 12 ngày 05 tháng 08 năm 2015)*

Địa chỉ: Căn 1001, tòa nhà 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.3562 4710 Fax: 04.3562 711

Website: [www.halcom.vn](http://www.halcom.vn)

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Lê Phương Anh

Điện thoại: 04.3562 4710 Fax: 04.3562 711

**MỤC LỤC**

<b>DANH MỤC HÌNH ẢNH .....</b>	<b>4</b>
<b>DANH MỤC BẢNG BIỂU.....</b>	<b>4</b>
<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG .....</b>	<b>6</b>
<b>1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....</b>	<b>6</b>
1.1. Giới thiệu chung về công ty.....	6
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	6
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty.....	10
1.4. Các thành tích đạt được.....	16
<b>2. Cơ cấu tổ chức công ty .....</b>	<b>18</b>
<b>3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....</b>	<b>18</b>
<b>4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ). .....</b>	<b>21</b>
4.1. Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 18/9/2015.....	21
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 18/9/2015.....	22
4.3. Cơ cấu cổ đông tại tháng 18/9/2015.....	22
<b>5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng .....</b>	<b>23</b>
5.1. Danh sách Công ty mẹ.....	23
5.2. Công ty con và công ty liên kết.....	23
<b>6. Hoạt động kinh doanh.....</b>	<b>23</b>
6.1. Các hoạt động kinh doanh.....	23
6.2. Hoạt động tư vấn cơ sở hạ tầng.....	24
6.3. Hoạt động đầu tư.....	32
6.4. Cơ cấu Tổng doanh thu và Doanh thu thuần.....	41
<b>7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....</b>	<b>43</b>
<b>8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....</b>	<b>44</b>
8.1. Triển vọng phát triển của ngành.....	44
8.2. Vị thế của Công ty trong ngành.....	48
<b>9. Chính sách đối với người lao động.....</b>	<b>54</b>
9.1. Số lượng người lao động.....	54
9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	55
<b>10. Chính sách cổ tức.....</b>	<b>55</b>
<b>11. Tình hình tài chính .....</b>	<b>56</b>
11.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.....	56
11.2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn.....	56

11.3. Tài sản dài hạn khác.....	58
11.4. Trích khấu hao TSCĐ.....	59
11.5. Mức lương bình quân .....	59
11.6. Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	59
11.7. Các khoản phải nộp theo pháp luật.....	59
11.8. Trích lập các quỹ.....	60
11.9. Tổng dư nợ vay.....	60
11.10. Tình hình công nợ hiện nay .....	61
11.11. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty.....	64
<b>12. Tài sản.....</b>	<b>64</b>
<b>13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....</b>	<b>65</b>
13.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2015.....	65
13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên .....	66
<b>14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....</b>	<b>66</b>
<b>15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....</b>	<b>66</b>
<b>16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan.....</b>	<b>67</b>
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>68</b>
<b>1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị (giới thiệu cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm cơ cấu các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có), danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, phân biệt rõ thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị điều hành).....</b>	<b>68</b>
<b>2. Ban điều hành .....</b>	<b>74</b>
<b>3. Ban kiểm soát.....</b>	<b>75</b>
<b>4. Kế toán trưởng.....</b>	<b>78</b>
<b>5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....</b>	<b>79</b>

**DANH MỤC HÌNH ẢNH**

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của HALCOM .....	19
Hình 2: Số lượng và hợp đồng ký kết của HALCOM 2010 - 2014 .....	24
Hình 3: Nhu cầu đầu tư Cơ sở hạ tầng của Việt Nam và các quốc gia trong khu vực .....	44
Hình 4: Tỷ lệ đầu tư cơ sở hạ tầng trên GDP tại Việt Nam .....	45
Hình 5: Tổng quan ngành nước Việt Nam so với các quốc gia trong khu vực .....	46
Hình 6: Sản lượng cung và cầu nước tại Việt Nam.....	47
Hình 7: Lộ trình Cổ phần hóa các doanh nghiệp cung cấp nước tại Việt Nam.....	48
Hình 8: Tỷ lệ thất thoát nước tại Việt Nam.....	52
Hình 9: So sánh CHEMILES với công nghệ xử lý nước ngầm thông thường.....	53


**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ Công ty .....	10
Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên.....	21
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập.....	22
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông công ty .....	22
Bảng 5: Danh sách Công ty con .....	23
Bảng 6: Danh sách các hợp đồng tiêu biểu đã thực hiện.....	25
Bảng 7: Danh sách các hợp đồng tiêu biểu đang thực hiện.....	29
Bảng 8: Cơ cấu Tổng doanh thu Công ty mẹ năm tài chính 2013, 2014 và Quý I/2015 .....	41
Bảng 9: Cơ cấu Tổng doanh thu hợp nhất năm tài chính 2013, 2014 và Quý I/2015 .....	41
Bảng 10: Cơ cấu Doanh thu Công ty mẹ năm tài chính 2013, 2014 và Quý I/2015.....	42
Bảng 11: Cơ cấu Doanh thu hợp nhất năm tài chính 2013, 2014 và Quý I/2015 .....	42
Bảng 12: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ trong 2 năm tài chính và 3 tháng gần nhất.....	43
Bảng 13: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong 2 năm tài chính và 3 tháng gần nhất.....	43
Bảng 14: Các đối thủ cạnh tranh của Halcom .....	50
Bảng 15: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 30/06/2015 .....	54
Bảng 16: Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất .....	56
Bảng 17: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu công ty mẹ giai đoạn năm tài chính 2013 – Quý I/2015.....	56
Bảng 18: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu hợp nhất giai đoạn năm tài chính 2013 – Quý I/2015 .....	56
Bảng 19: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính dài hạn công ty mẹ .....	56
Bảng 20: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính dài hạn hợp nhất.....	57
Bảng 21: Chi tiết các tài sản dài hạn khác Công ty mẹ .....	58
Bảng 22: Chi tiết các tài sản dài hạn khác hợp nhất.....	59
Bảng 23: Mức lương bình quân.....	59
Bảng 24: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty mẹ .....	59
Bảng 25: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất.....	60
Bảng 26: Chi tiết các quỹ Công ty mẹ.....	60
Bảng 27: Chi tiết các quỹ Hợp nhất .....	60
Bảng 28: Chi tiết số dư các khoản vay Công ty mẹ .....	60
Bảng 29: Chi tiết số dư các khoản vay Hợp nhất .....	61
Bảng 30: Chi tiết các khoản phải thu Công ty mẹ.....	61
Bảng 31: Chi tiết các khoản phải thu Hợp nhất.....	62
Bảng 32: Chi tiết các khoản phải trả Công ty mẹ.....	63

---

Bảng 33: Chi tiết các khoản phải trả Hợp nhất .....	63
Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính .....	64
Bảng 35: Tình hình tài sản của Công ty mẹ .....	64
Bảng 36: Tình hình tài sản Hợp nhất.....	65
Bảng 37: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2015 và 2016.....	65

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về công ty**

Tên Công ty	:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long
Tên Tiếng Anh	:	Ha Long Investment and Consulting Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	HALCOM., JSC
Logo	:	
Trụ sở chính	:	Căn 1001, tòa nhà 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại	:	04-35624709 Fax: 04-3562711
Tài khoản giao dịch	:	0451001257190 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Thành Công
Website	:	<a href="http://www.halcom.vn/">http://www.halcom.vn/</a>
Email	:	<a href="mailto:Info@halcom.vn">Info@halcom.vn</a>
Người đại diện theo pháp luật	:	Nguyễn Quang Huân
Chức vụ	:	Tổng Giám đốc
Vốn điều lệ	:	300.000.000.000 (Ba trăm tỷ đồng).
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	số 0101143879 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 05/08/2015

**1.2. Quá trình hình thành và phát triển**

Tiền thân của Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM) là Công ty TNHH Nước và Môi trường Đường Thành (W&E Ltd) được thành lập ngày 02/07/2001. Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là Tư vấn cấp thoát nước và môi trường-xã hội.

Năm 2002, Công ty bắt đầu tham gia dự án vay vốn Ngân hàng thế giới (WB). Năm 2003, lần đầu tiên Công ty hợp tác quốc tế với công ty Soil and Water (Phần Lan) và chuyên gia tư vấn độc lập Douglas Martin (Úc) ký 2 hợp đồng lập Kế hoạch hành động tái định cư (RAP) và Báo cáo đánh giá tác động môi trường (EIA) cho bốn thành phố: Hải Phòng, Nam Định, Cần Thơ và Hồ Chí Minh thuộc dự án VUUP vay vốn WB. Chính từ 2 hợp đồng này, Công ty đã thể hiện được năng lực và thái độ nghiêm túc với 4 Ban quản lý ở 4 tỉnh, thành trên và mở rộng hoạt động, ký kết thêm nhiều hợp đồng tư vấn khác cho cả 4 Ban quản lý này, đó là các hợp đồng về giám sát xây dựng, hợp đồng lập báo cáo khả thi và thiết kế chi tiết nâng cấp hạ tầng các khu đô thị, hợp đồng giám sát RAP/EIA v.v...

Năm 2004, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Thăng Long (Infra-TL).

Năm 2006, Công ty liên danh với Công ty Carlbro (Đan Mạch) và thắng gói thầu quản lý và giám sát cho Dự án thoát nước 1B, giai đoạn 2, thành phố Hải Phòng. Ngân sách dành cho gói thầu 2 triệu USD là vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Phần Lan thông qua WB.

Cũng trong năm 2006, lần đầu tiên Công ty đứng đầu liên doanh bao gồm Hannu Vikman Consulting (Phần Lan), PricewaterhouseCoopers (Bi), Mediconsult và Công ty tư vấn giao thông đô thị Hải Phòng (HP-TCCIC) thắng thầu gói thầu Quốc tế do Đại sứ quán Phần Lan tại Việt Nam tuyển chọn. Đó là hợp đồng tư vấn cho Chương trình tín dụng ưu đãi Việt Nam do Chính phủ Phần Lan tài trợ.

Năm 2007, cùng với công ty Angkasa của Malaysia, Công ty tham gia thắng thầu Lập báo cáo khả thi và thiết kế chi tiết nâng cấp đô thị lưu vực ngoài Tân hóa – Lò gôm, dự án thành phần 5&6, thuộc dự án Nâng cấp đô thị thành phố Hồ Chí Minh, vay vốn WB.

Ngày 02/07/2007, để phù hợp với tiến trình phát triển và định hướng kinh doanh, Công ty đã chuyển đổi thành công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Thăng Long (Infra-Thanglong) với vốn điều lệ là 7 tỷ đồng, sau tăng lên 11 tỷ đồng rồi 25 tỷ đồng.

Năm 2009, Công ty bắt đầu mở rộng hoạt động sang lĩnh vực Đầu Tư Nước. Công ty Cổ phần Nước Thuận Thành được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 22 tỷ đồng, sau tăng lên 44 tỷ đồng, trong đó Công ty sở hữu 90%. Dự án Nước Thuận Thành chính thức được khởi công xây dựng vào năm 2009, và chính thức cung cấp nước sạch cho thị trấn Hồ, các xã lân cận và khu công nghiệp thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh từ tháng 11/2011. Nhà máy nước Thuận Thành được đầu tư xây dựng theo hình thức BOO. Công suất giai đoạn I đến 2015 là 5.500m<sup>3</sup>/ ngày đêm. Hiện Công ty đang được tiếp tục đầu tư để mở rộng cấp nước cho các xã Gia Đông, Nguyệt Đức, Song Liễu, Ngũ Thái, huyện Thuận Thành (Bắc Ninh)... với kế hoạch nâng công suất lên 12.000m<sup>3</sup>/ ngày đêm, hoàn thành tháng 2/2016.

Ngày 07/10/2013, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu Tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM) với mục đích tái cơ cấu tổ chức, nhấn mạnh vào 2 ngành nghề kinh doanh là Tư vấn và Đầu tư, phù hợp hơn với chiến lược kinh doanh của Công ty. Công ty cũng bắt đầu thực hiện Chương trình tuân thủ gọi tắt là CCP, ký với Ngân hàng thế giới. Công ty tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đồng.

Trong giai đoạn 2013 -2014, Công ty hoàn thành việc nâng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng.

Năm 2015, để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã nâng tổng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng để triển khai các dự án sau: Giai đoạn 2 Nhà máy Nước Thuận Thành, Bắc Ninh, Nhà máy Nước Hưng Long, Hưng Yên, dự án sản xuất gạch Lương Sơn, Hòa Bình. Ngoài ra Công ty còn góp vốn đầu tư vào các công ty khác để thực hiện dự án Tòa văn phòng Mỹ Đình, Hà Nội, các dự án BOT về giao thông và xử lý nước thải tại Cần thơ, đang tiếp tục phát triển dự án BOT nước thải Uông Bí, Quảng Ninh v.v...

Là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên áp dụng Chương trình Tuân thủ Doanh nghiệp (CCP) của Ngân hàng Thế giới, HALCOM đã tái cơ cấu lại toàn bộ doanh nghiệp, đánh giá và đào tạo lại tất cả các thành viên, đặc biệt là các cán bộ chủ chốt, ban hành 12 Quy trình, 12 Quy định phù hợp với chính sách phát triển liên chính của Ngân hàng thế giới. Công ty sắp ban hành Bộ quy tắc ứng xử trong tháng 9/2015, qua đó thể hiện với tất cả các đối tác, khách hàng và các nhà tài trợ về triết lý kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp và tính công khai minh bạch trong mọi hoạt động của mình.

Ngay từ những ngày đầu thành lập Công ty đã xây dựng chiến lược phát triển bền vững, “không sẵn lòng lợi nhuận bằng mọi cách”, từng bước khẳng định tính chuyên nghiệp và năng lực chuyên môn cao trong quá trình phát triển, mở rộng thị trường. Sau gần 15 năm hoạt động, Công ty đã từng bước khắc phục những khó khăn ban đầu, liên tục cập nhật và hoàn thiện cơ cấu tổ chức, áp dụng phương pháp quản lý tiên tiến, thực hiện tính minh bạch và dân chủ trong chỉ đạo, điều hành. Công ty không ngừng trưởng thành qua từng công trình, dự án, từ vai trò nhà thầu phụ cho các công ty nước ngoài, Công ty đã vươn lên trở thành nhà thầu chính thực hiện các công trình có quy mô lớn và yêu cầu kỹ thuật phức tạp. Công ty không chỉ tham gia các dự án do WB tài trợ, mà còn tham gia vào nhiều dự án ODA có nguồn vốn từ các tổ chức khác như Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Bộ ngoại giao Phần Lan (MFA), Ngân hàng hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) v.v... Tổng số hợp đồng tư vấn hiện đã lên hơn 200 hợp đồng. Địa bàn hoạt động của Công ty trải khắp 45 tỉnh, thành trên cả nước.



## Những dấu mốc lịch sử:

**07/2001**

- Thành lập Công ty TNHH Nước và Môi trường Đường Thành (W&E Ltd) là tiền thân của Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM)



**07/2004**

- Đổi tên thành công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Thăng Long (Infra – TL)



**07/2007**

- Quyết định thay đổi mô hình hoạt động Công ty TNHH sang mô hình Công ty Cổ phần (Infra-Thanglong), vốn điều lệ là 7 tỷ đồng
- Thành lập Công ty TNHH Nước Thuận Thành – Công ty thành viên chuyên hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch



**10/2011**

- Thành lập Chi nhánh miền Tây để phụ trách các dự án của Công ty tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long



**10/2013**

- Mở rộng hoạt động đầu tư và đổi tên thành Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM).
- Tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đồng



**2014**

- Tăng vốn điều lệ lên 60 tỷ đồng



**2015**

- Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng
- Đầu tư triển khai các dự án nhà máy nước và các dự án BOT về giao thông

**1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty**

**Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ Công ty**

STT	Năm	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành	Số vốn tăng thêm	Lý do tăng	Hồ sơ pháp lý	
		(Triệu đồng)	(Triệu đồng)	(Triệu đồng)			
1	2007	7,000				Theo Giấy phép Đăng ký kinh doanh số 0103018205 ngày 02/07/2007	
2	2007	7,000	11,000	4,000	- Phát hành 400.000 cổ phần cho CĐHH	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHCĐ/2007 ngày 15/07/2007	
3	2010-2012	11,000	25,000	14,000	- Phát hành 77.000 cổ phần trả cổ tức 7% cho CĐHH	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHCĐ/2010 ngày 10/04/2010	
					- Phát hành 473.000 cổ phần cho CĐHH		
					- Phát hành 64.284 cổ phần trả cổ tức 4% cho CĐHH		Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHCĐ/2011 ngày 23/04/2011
					- Phát hành 160.710 cổ phần cho CĐHH		
- Phát hành 99.171 cổ phần riêng lẻ							
					- Phát hành 58.385 cổ phần trả cổ tức 3% cho CĐHH	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHCĐ/2012 ngày 02/06/2012	

STT	Năm	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành	Số vốn tăng thêm	Lý do tăng	Hồ sơ pháp lý
					- Phát hành 454.000 cổ phần riêng lẻ	
3	2013-2014	25,000	35,000	10,000	- Phát hành 82.419 cổ phần trả cổ tức 3% cho CĐHH - Phát hành riêng lẻ 931.031 cổ phần riêng lẻ	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01.2/NQ-ĐHĐCĐ/2013 ngày 08/03/2013 được điều chỉnh bởi Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2013 ngày 08/06/2013
4	2014	35,000	40,000	5,000	- Phát hành riêng lẻ 500.000 cổ phần riêng lẻ	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2013 ngày 27/09/2013
6	2014-2015	40,000	60,000	20,000	- Phát hành 50.000 cổ phần trả cổ tức bằng cổ phiếu - Phát hành 1.950.000 cổ phần cho CĐHH	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/ NQ-ĐHĐCĐ/2014 ngày 09/12/2014
7	2015	60,000	300,000	240,000	- Phát hành riêng lẻ 24.000.000 cổ phần	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02-2015/NQ-ĐHĐCĐ/HALCOM ngày 22/05/2015

(Nguồn: HALCOM)

❖ **Góp vốn theo Đăng ký kinh doanh lần đầu**

- Căn cứ pháp lý
  - Giấy Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 02/07/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp;
- Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu %
1	Nguyễn Học Văn	Số 212, nhà A2 Tập thể Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội	20.000	2,86
2	Nguyễn Quang Huân	Số 1, nhà C, tập thể Quân khu Thủ Đô, phường Cống Vị, quận Bà Đình, Hà Nội	350.000	50,0
3	Trần Đình Khai	Số 43, ngõ 26, Phố Đông Tác, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	30.000	4,29
4	Bùi Văn Nghĩa	Tổ 43 phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	190.000	27,14
5	Nguyễn Lê Tiến	Nhà 20/14B Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	110.000	15,71
<b>Tổng cộng</b>			<b>700.000</b>	<b>100</b>

(\*): Giá cổ phần huy động: 10.000 đồng/cổ phần.

❖ **Tăng vốn lần 1: Vốn điều lệ từ 7 tỷ đồng tăng lên 11 tỷ đồng**

- Căn cứ pháp lý:
  - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/ NQ-ĐHCĐ/2007 ngày 15/07/2007.
- Phương án phát hành:
  - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
  - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
  - Số lượng cổ phiếu phát hành: 400.000 cổ phần tương ứng với tổng giá trị phát hành là 4.000.000.000 đồng.
  - Vốn điều lệ sau khi tăng: 11.000.000.000 đồng tương ứng với 1.100.000 cổ phần.
  - Thời gian phát hành: Trong năm 2007
- Kết quả phát hành: kết quả nộp tiền mua cổ phần tăng vốn lên 11 tỷ đồng ngày 01/08/2007 như sau:

STT	Tên cổ đông	SLCP tại ngày 20/07/2007	Quyền mua cổ phần	Số thực tế mua	SLCP tại ngày 31/07/2007
1	Nguyễn Học Văn	20.000	11.428	9.800	29.800
2	Nguyễn Quang Huân	450.000	257.142	32.300	482.300
3	Trần Đình Khai	30.000	17.143	38.500	68.500

4	Bùi Văn Nghĩa	142.500	81.4289	0	142.500
5	Nguyễn Lê Tiến	57.500	32.858	0	57.500
5	Cổ đông khác (42 người)	0	0	319.400	319.400
<b>Tổng</b>		<b>700.000</b>	<b>400.000</b>	<b>400.000</b>	<b>1.100.000</b>

- Số lượng cổ đông sau phát hành: 46 cổ đông
- ❖ **Tăng vốn lần 2: Vốn điều lệ từ 11 tỷ đồng tăng lên 25 tỷ đồng**
  - Căn cứ pháp lý:
    - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2010 ngày 10/04/2010;
    - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2011 ngày 23/04/2011;
    - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2012 ngày 02/06/2012;
  - Phương án phát hành:

<b>Dự kiến phát hành</b>					
<b>Năm</b>	<b>Trả cổ tức bằng cổ phiếu</b>	<b>Phát hành cho CĐHH</b>	<b>Phát hành riêng lẻ</b>	<b>Tổng SLCP</b>	<b>Giá phát hành</b>
2010	Phát hành trả cổ tức 7% cho cổ đông hiện hữu: 77.000 cổ phần	Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 1.100.000 cổ phần	Phát hành riêng lẻ: 2.723.000 cổ phần	3.900.000	11.000 đồng/cổ phần
2011	Phát hành trả cổ tức 4% cho cổ đông hiện hữu: 64.284 cổ phần	Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 165.000 cổ phần	Phát hành riêng lẻ: 619.000 cổ phần	850.000	10.000 đồng/cổ phần
2012	Phát hành trả cổ tức 3% cho cổ đông hiện hữu: 58.385 cổ phần		Phát hành riêng lẻ: 467.450 cổ phần	525.835	10.000 đồng/cổ phần

- Thời gian phát hành: Từ 10/04/2010 đến 02/06/2012
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 44 cổ đông
- Kết quả phát hành:
  - Kết quả nộp tiền mua cổ phần tăng vốn điều lệ từ 11 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng năm 2010.

<b>STT</b>	<b>Phương án phát hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ</b>	<b>SCLP dự kiến phát hành</b>	<b>SLCP đã phát hành</b>	<b>SLCP còn lại</b>	<b>SL cổ đông được phân phối cổ phiếu</b>
1	Trả cổ tức 7%	77.000	77.000	0	44
2	Phát hành cho CĐHH	1.100.000	473.000	627.000	2
3	Phát hành cho NĐT	2.723.000	0	2.723.000	0

chiến lược

<b>Tổng</b>	<b>3.900.000</b>	<b>550.000</b>	<b>3.350.000</b>
-------------	------------------	----------------	------------------

- Vốn điều lệ sau phát hành năm 2010: 16.500.000.000 đồng
- Kết quả nộp tiền mua cổ phần tăng vốn điều lệ lên 25 tỷ đồng năm 2011.

STT	Phương án phát hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	SCLP dự kiến phát hành	SLCP đã phát hành	SLCP còn lại	SL cổ đông được phân phối cổ phiếu
1	Trả cổ tức 4% bằng cổ phiếu	66.000	64.284	1.716	45
2	Phát hành cho CĐHH tỷ lệ 10:1	165.000	160.710	4.290	45
3	Phát hành riêng lẻ	619.000	99.171	519.829	1
<b>Tổng</b>		<b>850.000</b>	<b>324.165</b>	<b>525.835</b>	

- Vốn điều lệ sau phát hành năm 2011: 19.741.650.000 đồng
- Kết quả tăng vốn điều lệ lên 25 tỷ đồng năm 2012 - 2013.

STT	Phương án phát hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	SCLP dự kiến phát hành	SLCP đã phát hành	SLCP còn lại	SL cổ đông được phân phối cổ phiếu
1	Trả cổ tức 3% bằng cổ phiếu	58.385	58.385	0	36
2	Phát hành riêng lẻ	467.450	454.000	13.450	1
<b>Tổng</b>		<b>525.835</b>	<b>512.385</b>	<b>13.450</b>	

- Vốn điều lệ sau phát hành: 24.865.500.000 đồng
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 35 cổ đông
- ❖ **Tăng vốn lần 3: Vốn điều lệ từ 25 tỷ đồng tăng lên 35 tỷ đồng**
- Căn cứ pháp lý:
  - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01.2/NQ-ĐHĐCĐ/2013 ngày 08/03/2013 được điều chỉnh bởi Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01.2/NQ-ĐHĐCĐ/2013 ngày 08/06/2013;
- Phương án phát hành:
  - Phát hành cổ phần trả cổ tức và phát hành cổ phần riêng lẻ
  - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
  - Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.013.450 cổ phần. Trong đó:
    - Phát hành trả cổ tức 3% cho cổ đông hiện hữu: 82.419 cổ phần
    - Phát hành riêng lẻ: 931.031 cổ phần
- Thời gian phát hành: 2013 -2014
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 35 cổ đông
- Kết quả tăng vốn điều lệ Giai đoạn 1 lên 35 tỷ đồng năm 2013 - 2014.

STT	Phương án phát	SCLP dự	SLCP đã	SLCP còn lại	SL cổ đông
-----	----------------	---------	---------	--------------	------------

	hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	kiến phát hành	phát hành		được phân phối cổ phiếu
1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	82.419	82.419	0	35
2	Phát hành riêng lẻ	931.031	881.754	49.277	3
	<b>Tổng</b>	<b>1.013.450</b>	<b>964.173</b>	<b>49.277</b>	

➢ Kết quả tăng vốn điều lệ Giai đoạn 2 lên 35 tỷ đồng năm 2013 - 2014.

STT	Phương án phát hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	SCLP dự kiến phát hành	SLCP đã phát hành	SLCP còn lại	SL cổ đông được phân phối cổ phiếu
1	Số cổ phần còn lại của Giai đoạn 1	49.277	49.277	0	2
	<b>Tổng</b>	<b>49.277</b>	<b>49.277</b>	<b>0</b>	

➢ Vốn điều lệ sau phát hành: 35.000.000.000 đồng

- Số lượng cổ đông sau phát hành: 35 cổ đông.

❖ **Tăng vốn lần 4: Vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng tăng lên 40 tỷ đồng**

- Căn cứ pháp lý:
  - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2013 ngày 01/11/2013;
- Phương án phát hành:
  - Phát hành cổ phần riêng lẻ
  - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
  - Số lượng cổ phiếu phát hành: 500.000 cổ phần. Trong đó:
    - Phát hành riêng lẻ: 500.000 cổ phần
- Thời gian phát hành: 2013 -2014
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 35 cổ đông
- Kết quả tăng vốn điều lệ lên 40 tỷ đồng năm 2013 - 2014.

STT	Phương án phát hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	SCLP dự kiến phát hành	SLCP đã phát hành	SLCP còn lại	SL cổ đông được phân phối cổ phiếu
1	Phát hành riêng lẻ	500.000	500.000	0	2
	<b>Tổng</b>	<b>500.000</b>	<b>500.000</b>	<b>0</b>	

- Số lượng cổ đông sau phát hành: 35 cổ đông.

❖ **Tăng vốn lần 5: Vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng tăng lên 60 tỷ đồng**

- Căn cứ pháp lý:
  - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2014 ngày 09/12/2014.
- Phương án phát hành:
  - Phát hành cổ phần trả cổ tức, cổ phần cho cổ đông hiện hữu
  - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
  - Số lượng cổ phiếu phát hành: 2.000.000 cổ phần tương ứng với tổng giá trị phát hành là 20.000.000.000 đồng. Trong đó:

- Phát hành trả cổ tức: 50.000 cổ phần
- Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 1.950.000 cổ phần
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 60.000.000.000 đồng tương ứng với 6.000.000 cổ phần.
- Thời gian phát hành: Năm 2014-2015
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 23 cổ đông
- Kết quả phát hành:

STT	Phương án phát hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	SCLP dự kiến phát hành	SLCP đã phát hành	SLCP còn lại	SL cổ đông được phân phối cổ phiếu
1	Trả cổ tức	50.000	50.000	0	1
2	Phát hành cho CĐHH	1.950.000	1.950.000	0	5
<b>Tổng</b>		<b>2.000.000</b>	<b>2.000.000</b>	<b>0</b>	

- Số lượng cổ đông sau phát hành: 26 cổ đông.
- ❖ **Tăng vốn lần 6: Vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng tăng lên 300 tỷ đồng**
- Căn cứ pháp lý:
  - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02-2015/NQ-ĐHĐCĐ/HALCOM ngày 22/05/2015.
- Phương án phát hành:
  - Phát hành cổ phần riêng lẻ
  - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
  - Số lượng cổ phiếu phát hành: 24.000.000 cổ phần tương ứng với tổng giá trị phát hành là 240.000.000.000 đồng.
  - Vốn điều lệ sau khi tăng: 300.000.000.000 đồng tương ứng với 30.000.000 cổ phần.
  - Thời gian phát hành: Ngày 30/05/2015 – 27/07/2015
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 26 cổ đông
- Kết quả phát hành:

STT	Phương án phát hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	SCLP dự kiến phát hành	SLCP đã phát hành	SLCP còn lại	SL cổ đông được phân phối cổ phiếu
1	Phát hành riêng lẻ	2.400.000	2.400.000	0	19
<b>Tổng</b>		<b>2.400.000</b>	<b>2.400.000</b>	<b>0</b>	

- Số lượng cổ đông sau phát hành: 40 cổ đông.

#### 1.4. Các thành tích đạt được

Với những thành tựu đã đạt được trong suốt nhiều năm hình thành và phát triển, Công ty đã vinh dự được nhận nhiều giải thưởng:





Giải thưởng Thương hiệu hàng đầu Việt Nam-Top Brands 2014 do Viện Nghiên cứu Kinh tế (Việt Nam), Liên minh Thương mại Global GTA-Global Trade Alliance (vương quốc Anh) phối hợp xét duyệt và trao tặng.



Danh hiệu Top 100 thương hiệu tiêu biểu ngành xây dựng năm 2011 do Báo Xây dựng Danh hiệu Top 50 nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam đánh giá và bình chọn năm 2011



Thành viên chính thức của Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI) năm 2008



Một trong 50 doanh nghiệp tiêu biểu năm 2006 do Báo Thanh Niên bình chọn cùng với hai tổ chức nhân sự quốc tế là Tập đoàn NAVIGOS và ACNIELSEN



Năm 2013, danh hiệu Tổ chức tốt điều kiện sống làm việc cho người lao động 3 năm liền do Bộ trưởng Bộ Xây dựng trao tặng.

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty

### **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Căn 1001, Tòa nhà 101 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04 3 562 4709

Fax: 04 3 562 4711

### **Chi nhánh Miền tây:**

Địa chỉ: 272K, đường 30/4, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Điện thoại: 0710.3782504

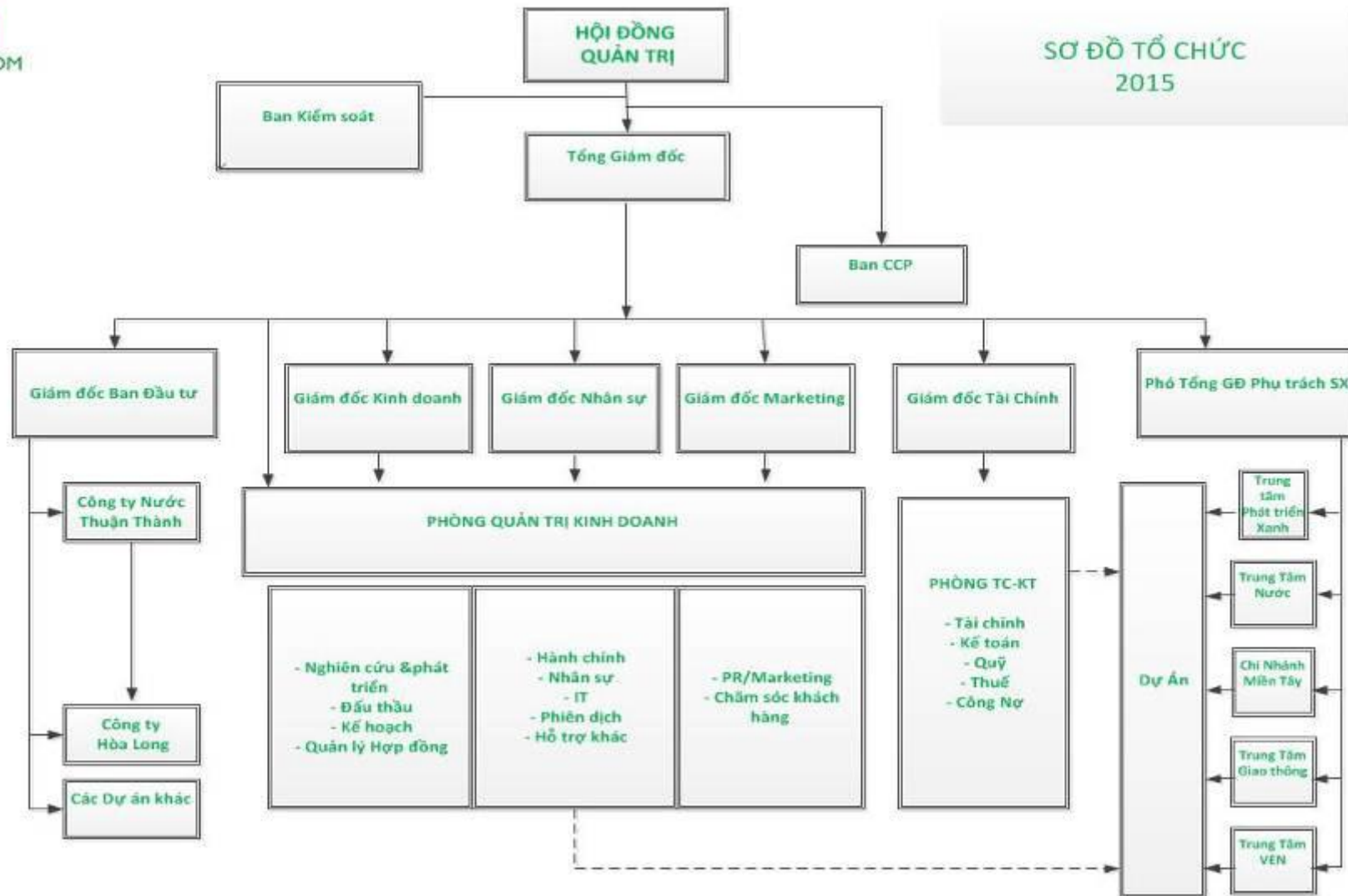
Email: InfoCantho@halcom.vn

## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của HALCOM



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC  
2015



**Diễn giải:**

- **Đại Hội Đồng Cổ Đông:**

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

- **Ban kiểm soát:**

Là cơ quan thay mặt Đại hội đồng Cổ đông thực hiện giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và Cổ đông. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra có chuyên môn về tài chính kế toán. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- **Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên, gồm 02 (hai) thành viên độc lập, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- **Ban Tổng Giám đốc:**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 02 (hai) người trong đó có 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- **Ban CCP**

Ban CCP gồm 06 (sáu) thành viên bao gồm cả các Giám đốc phụ trách chuyên môn như Giám đốc Nhân sự, Giám đốc Marketing, Giám đốc Tài chính, chịu trách nhiệm tham mưu cho Tổng Giám đốc đảm bảo “Chương trình Tuân thủ Doanh nghiệp” ký với Ngân hàng Thế giới được hiện thực hóa bằng bộ quy quy trình quản trị doanh nghiệp bao gồm 12 quy trình và 12 quy chế, quy định khác, bao phủ mọi hoạt động trong chuỗi giá trị của Công ty được vận hành chính xác, trong đó có chính sách chăm sóc khách hàng, quy chế tài chính, quy trình quản lý nhân sự và tuyển dụng, quy trình quản lý hợp đồng, quy trình đấu thầu. Ngoài ra, dựa trên triết lý kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, kết hợp với chương trình CCP. Công ty đã đưa ra Bộ quy tắc ứng xử riêng của mình. Bộ quy tắc này đã áp dụng với tất cả cán bộ công nhân viên và chuyên gia tư vấn làm việc cho Halcom thực hiện kinh doanh đồng thời đẩy mạnh tính minh bạch trong giao tiếp nội bộ cũng như bên ngoài để cán bộ công nhân viên, chuyên gia tư vấn, khách hàng và đối tác biết rõ Halcom là ai. Đây là bộ quy trình quản trị chuyên nghiệp, Halcom là một trong những công ty đầu tiên tại Việt Nam áp dụng, giúp rút ngắn khoảng cách giữa Công ty và các Công ty quốc tế.

- **Ban Đầu Tư**

Xây dựng phương án đầu tư phát triển, đầu mối thực hiện việc chuẩn bị hồ sơ các dự án đầu tư, triển khai xây dựng, chuẩn bị vận hành các công trình đầu tư nhà máy cung cấp nước sạch, nhà máy xử lý nước thải. Nghiên cứu, tiếp cận và tìm kiếm cơ hội đầu tư, thu tóm, sáp nhập, tái cơ cấu, góp vốn cổ phần vào các dự án trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, xử lý nước thải trong nước và nước ngoài.

- **Phòng tài chính kế toán**

Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc các vấn đề liên quan tài chính, kế toán, thuế. Chịu trách nhiệm ghi chép, thông kê các hoạt động kinh doanh vào sổ sách kế toán. Tiến hành phân tích, lập kế hoạch tài chính hàng năm và giám sát thực hiện, thực hiện huy động các nguồn vốn, chuẩn bị cho các dự án đầu tư trong lĩnh vực cung cấp nước sạch và xử lý nước thải.

- **Phòng Quản trị Kinh doanh**

Bao gồm ba mảng công việc: Đầu thầu và quản lý hợp đồng, Hành chính nhân sự, Marketing và chăm sóc khách hàng. Bộ phận đầu thầu và quản lý hợp đồng chịu trách nhiệm tìm kiếm gói thầu, chuẩn bị hồ sơ thầu, đàm phán ký kết hợp đồng và quản lý hợp đồng trong quá trình triển khai. Bộ phận hành chính nhân sự chịu trách nhiệm tuyển dụng nhân sự văn phòng và chuyên gia dự án, quản lý nhân sự trong quá trình triển khai hợp đồng. Bộ phận Marketing có trách nhiệm phát triển thương hiệu Halcom, chăm sóc khách hàng.

- **Khối dự án**

Khối dự án bao gồm các Trung tâm sản xuất: Trung tâm phát triển xanh: triển khai các dự án tư vấn môi trường, tái định cư; Trung tâm nước: triển khai tư vấn các dự án cung cấp nước sạch, xử lý nước thải; Trung tâm giao thông: triển khai tư vấn các dự án về giao thông, cầu; Trung tâm VEN: phối hợp Hội Doanh nhân, Đại học Phần lan đào tạo trong lĩnh vực cấp thoát nước, cơ sở hạ tầng; Chi nhánh Miền Tây: Làm đầu mối quản lý các dự án khu vực miền nam.

**4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).**

**4.1. Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 18/9/2015**

**Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên**

STT	Tên cổ đông	CMTND số (hoặc Hộ chiếu số)	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Quang Huân	034064000029 - cấp 29/8/2013 tại Hà Nội	Số 1, ngách 6/14, Đội Nhân, P Vĩnh phúc, BĐ, HN	4.415.076	14,7
2	Phùng Ngọc Sơn	012960965 - cấp ngày 20/5/2007 tại Hà Nội	Số 3 tổ 6 P. Tân Mai, Hà Nội	1.543.512	5,15
<b>Tổng cộng</b>				<b>5.958.588</b>	<b>19,86%</b>

(Nguồn: HALCOM)

4.2. *Danh sách cổ đông sáng lập tại ngày 18/9/2015*

**Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập**

STT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu %
1	Nguyễn Quang Huân	034064000029- Cấp 29/8/2013 tại Hà Nội	Số 1, ngách 6/14, Đội Nhân, P Vĩnh phúc, BD, HN	4.415.076	14,7
2	Trần Đình khai	010996839- Cấp 14/06/2007 tại Hà Nội	Số 43, ngõ 26, Phố Đông Tác, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	130.600	0,4
3	Nguyễn Học Văn	010267015 – Cấp ngày 04/06/2001	Số 212, nhà A2 Tập thể Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội	0	0
4	Bùi Văn Nghĩa	012546599 – Cấp ngày 06/10/2002	Tổ 43 phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0
5	Nguyễn Lê Tiến	011682001- Cấp ngày 14/07/1997	Nhà 20/14B Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0
<b>Tổng cộng</b>				<b>4.533.721</b>	<b>15,11</b>

(Nguồn: HALCOM)

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. *Cơ cấu cổ đông tại tháng 18/9/2015*

**Bảng 4: Cơ cấu cổ đông công ty**

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số CĐ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>29.994.359</b>	<b>299.943.590.000</b>	<b>99.98</b>	<b>110</b>
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	29.994.359	299.943.590.000	99.98	110
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Tổ chức	-	-	-	-



2	Cá nhân	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>5.641</b>	<b>56.410.000</b>	<b>0.02</b>	<b>0</b>
<b>IV</b>	<b>Cổ phiếu ưu đãi</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>30.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>110</b>

(Nguồn: HALCOM)

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng**

5.1. **Danh sách Công ty mẹ**

Không có

5.2. **Công ty con và công ty liên kết**

❖ **Các Công ty con**

**Bảng 5: Danh sách Công ty con đến T9/2015**

Tên công ty	Giấy phép ĐKKD	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ	Vốn góp của Halcom	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ vốn góp cam kết
Công ty cổ phần nước Thuận Thành	2300307123	Khai thác, xử lý và cung cấp nước; lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước; cho thuê xe; xây dựng; xây dựng công trình công ích, dân dụng	44 tỷ đồng	40 tỷ đồng	90,9%	90,9%
Công ty cổ phần Hòa Long	5400351481	Khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng: gạch tuynel, cát, đá; Vận tải hàng hóa, Tư vấn đầu tư, Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.	10 tỷ đồng	9,3 tỷ đồng	93%	93%

❖ **Các Công ty liên kết:** Công ty hiện không có Công ty liên kết

6. **Hoạt động kinh doanh**

6.1. **Các hoạt động kinh doanh**

Được thành lập từ năm 2001, trải qua hơn 15 năm hình thành và phát triển, HALCOM đã từng bước khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong lĩnh vực Đầu tư và Tư vấn phát triển Hạ tầng – Đô thị - Xóa đói giảm nghèo, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

- Tư vấn Cơ sở hạ tầng:

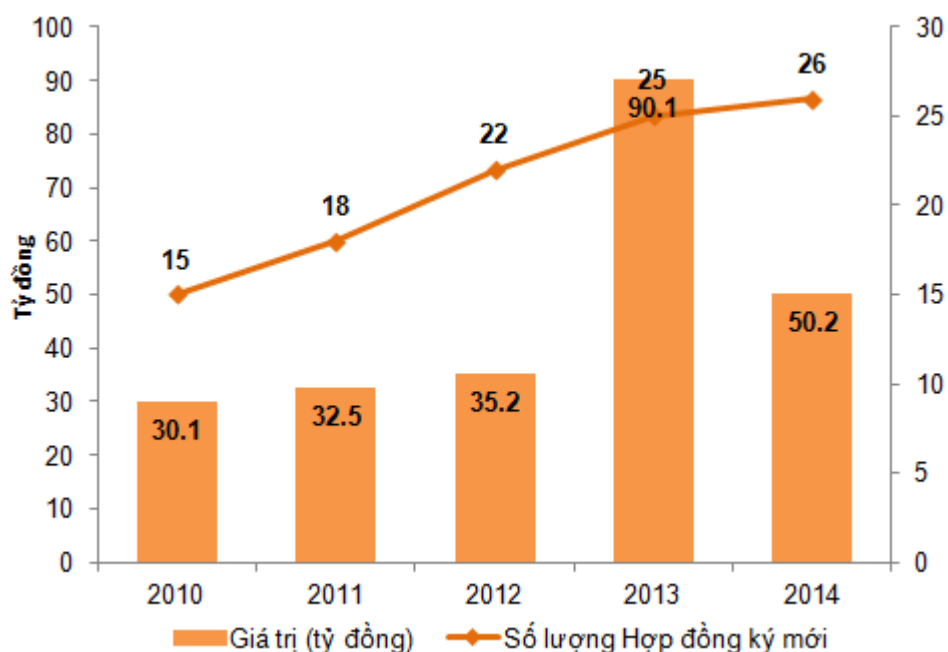
- ✓ Khảo sát, quy hoạch, thiết kế, quản lý dự án và giám sát thi công các công trình hạ tầng đô thị và nông thôn
- ✓ Lập báo cáo và giám sát thực hiện các chính sách an toàn về môi trường và xã hội
- ✓ Truyền thông, tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức cộng đồng
- Đầu tư:
  - ✓ Dự án cấp nước
  - ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng
  - ✓ Xây dựng tòa nhà văn phòng

## 6.2. Hoạt động tư vấn cơ sở hạ tầng

Công ty cung cấp dịch vụ tư vấn toàn diện từ tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư đến thiết kế chi tiết và giám sát thi công cho các dự án trong lĩnh vực công trình hạ tầng đô thị và nông thôn; tái định cư, truyền thông, nâng cao ý thức cộng đồng; các công trình ngành cấp thoát nước và các công trình giao thông. HALCOM là một trong số ít các công ty trong nước có thể cung cấp các dịch vụ tư vấn trọn gói bao gồm cả kỹ thuật và môi trường – xã hội, đào tạo, truyền thông để có thể hỗ trợ lẫn nhau. Công ty đang phát triển mạnh cung cấp các dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thoát nước, giao thông, thủy lợi theo hướng trọn gói cho các dự án có quy mô và công suất lớn vay vốn ODA.

Halcom tham gia hầu hết các dự án ODA có nguồn vốn từ các tổ chức quốc tế uy tín như Ngân hàng thế giới - WB, Ngân hàng phát triển châu Á – ADB, Bộ Ngoại giao Phần Lan - MFA, Cơ quan phát triển Pháp – AFD. Đến nay, Halcom đã tham gia hơn 200 dự án, tại 45/63 tỉnh thành. Số lượng và giá trị hợp đồng ký kết tăng dần theo các năm.

**Hình 2: Số lượng và hợp đồng ký kết của HALCOM 2010 - 2014**



(Nguồn: HALCOM)

Công ty luôn đảm bảo yêu cầu của khách hàng về chất lượng và tiến độ nhờ đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm. Đội ngũ nhân sự của HALCOM đã có kinh nghiệm làm việc với đối tác quốc tế với kiến thức sâu rộng trong ngành, phong cách làm việc chuyên nghiệp cũng như luôn đảm bảo các quy tắc quản lý chất lượng. Các dự án của Halcom hầu hết có nguồn vốn từ các định chế tài chính quốc tế như ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Châu Á nên các khâu từ tuyển dụng nhân sự, tổ chức đấu thầu, quản lý Hợp đồng, thanh quyết toán dự án, thuế, chuyên gia dự án đều đòi hỏi



những nhân sự có năng lực cao. Chính vì vậy, bên cạnh áp dụng quy trình CCP đã ký kết với Ngân hàng Thế giới, công ty đã xây dựng phần mềm quản lý dự án và chuyên gia dự án, trong đó tập hợp hồ sơ của hơn 200 chuyên gia đầu ngành trong nước và quốc tế trong nhiều lĩnh vực: Cấp thoát nước, Môi trường, Xây dựng, Giao thông, Cơ khí, Xã hội học, Kinh tế, Luật,.. Hiện nay, chuyên gia dự án của Công ty đến từ nhiều quốc gia khác nhau: Phần Lan, Đức, Philippin, Mỹ, Canada, Pháp v.v... đã cộng tác với công ty qua rất nhiều dự án trong 15 năm qua.

Với phương châm “Kinh doanh bền vững khi tất cả các bên đều hưởng lợi”. Công ty đã chú trọng chính sách quản lý nhân sự hướng tới lợi ích của Cán bộ công nhân viên như tham gia sở hữu, đóng góp cổ phần, HALCOM còn đảm bảo sự cam kết, gắn bó của đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm đối với sự phát triển bền vững của công ty trong tương lai. Theo chiến lược trong lĩnh vực tư vấn cơ sở hạ tầng, Công ty tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu bằng sự cam kết về chất lượng, tiến độ sản phẩm và dịch vụ với đối tác và khách hàng.

**Bảng 6: Danh sách các hợp đồng tiêu biểu đã thực hiện**

*Đơn vị: đồng*

DỰ ÁN	CHỦ ĐẦU TƯ/KHÁCH HÀNG	GIÁ TRỊ	ĐỊA ĐIỂM	
<b>I. Tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư và thiết kế</b>				
1	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và Khung chính sách cho dự án Phát triển đô thị loại vừa thành phố Lào Cai	Ban QLDA Đầu tư cơ sở hạ tầng bền vững thành phố Lào Cai	16.107.000.000	Thành phố Lào Cai
2	Lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi, Thiết kế kỹ thuật thi công và Hồ sơ mời thầu cho Nâng cấp cơ sở hạ tầng cấp 2, 3 ngoài lưu vực Tân Hoá – Lò Gốm (Hạng mục 2 – Giai đoạn 2) - Dự án Nâng cấp Đô thị Việt Nam - Tiểu dự án TP Hồ Chí Minh, vốn vay WB	Ban QLDA Nâng cấp đô thị TP HCM	12,400,000,000	TP Hồ Chí Minh
3	Dịch vụ tư vấn cố vấn hỗ trợ thực hiện dự án - Dự án Giao thông nông thôn 3	Ban quản lý dự án 6 (PMU6)	7.885.878.000	Hải Dương, Nam Định, Thái Bình
<b>II. Quy hoạch đô thị và thiết kế kiến trúc</b>				
4	Dự án Ocean Golf	Công ty CP Tư vấn Quốc tế Smec	1,637,994,000	Huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận
5	Giám sát thi công XD dự án thành phần số 2- Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng khu dân cư thu nhập thấp thành phố Hải Phòng	Ban QLDA Cải tạo , nâng cấp cơ sở hạ tầng khu dân cư thu nhập thấp TP Hải Phòng	2.419.937.000	Hải phòng

	DỰ ÁN	CHỦ ĐẦU TƯ/KHÁCH HÀNG	GIÁ TRỊ	ĐỊA ĐIỂM
6	Giám sát và Quản lý hợp đồng thi công cho các gói thầu cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng thuộc Hạng mục 2, giai đoạn 2 thuộc dự án Nâng cấp đô thị Việt Nam, tiểu dự án Cần Thơ	Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị thành phố Cần Thơ	21.350.826.592	TP Cần Thơ
<b>III. Tư vấn về tái định cư, truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng</b>				
7	Giám sát, đánh giá mô hình xử lý nước thải dùng hóa chất tăng cường và tuyên truyền, quảng bá để nhân rộng kết quả mô hình thuộc Dự án nhà máy xử lý nước thải – Dự án Vệ sinh Môi trường các TP duyên hải, tiểu dự án vệ sinh môi trường TP Quy Nhơn	Ban QLDA Vệ sinh Môi trường TP Quy Nhơn	2.943.809.000	TP Quy Nhơn
8	Gói D60 Đà Nẵng : Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và xã hội cho Dự án phát triển bền vững TP Đà Nẵng (Vốn WB)	Ban QLDA Đầu tư Cơ sở hạ tầng ưu tiên thành phố Đà Nẵng	5.401.635.800	Đà Nẵng
9	Gói thầu số 9: Dịch vụ Tư vấn Chính sách An toàn Dự án Phát triển Cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc	Ban QL trung ương Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc	4.631.000.000	Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Phú Thọ, Điện Biên
10	Hợp đồng Gói thầu CB-3 –Hỗ trợ kỹ thuật phân tích thể chế , phát triển và cung cấp khóa đào tạo, tăng cường năng lực & thiết kế hệ thống GIS/MIS cho các Công ty cung cấp dịch vụ thuộc Dự án Vệ sinh Môi trường TP. Đồng Hới	Công ty TNHH MTV Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình	12.849.879.000	Quảng Bình
11	Hỗ trợ kỹ thuật cho Ban QL nhằm thay đổi thói quen vệ sinh , hành vi vệ sinh và cải thiện sức khỏe cộng	Ban QLDA Cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định	2.982.155.000	Nam Định

DỰ ÁN	CHỦ ĐẦU TƯ/KHÁCH HÀNG	GIÁ TRỊ	ĐỊA ĐIỂM
đồng, Dự án cấp nước và VS Nông thôn đồng bằng sông Hồng			
<b>IV. Đánh giá tác động môi trường và kế hoạch quản lý môi trường</b>			
12 Khảo sát kinh tế xã hội, khảo sát cam kết đầu nối nước thải từ hộ tiêu thụ và lập kế hoạch tái định cư; Khảo sát môi trường và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường – Dự án Thu gom và Xử lý nước thải đô thị tại khu vực Hà Đông và Sơn Tây	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Hạ tầng kỹ thuật đô thị	2.759.597.500	Hà Đông, Sơn Tây, Hà Nội
13 Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch quản lý môi trường và tái định cư – Dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long – Tiểu DA TP Rạch Giá	Ban Quản lý dự án đầu tư nâng cấp đô thị TP Rạch Giá	2.478.916.000	TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
14 Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và lập khung chính sách tái định cư, kế hoạch hành động tái định cư thuộc Dự án Phát triển Giao thông đô thị Hải Phòng	Ban Quản lý Dự án khu vực các công trình giao thông vận tải	2.600.473.000	TP Hải Phòng
15 Tư vấn Gs Độc lập an toàn Môi trường và tái định cư thuộc dự án Vệ sinh môi trường TP Đồng Hới- Giai đoạn II	Công ty TNHH MTV Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình	1.228.804.500	Quảng Bình

(Nguồn: HALCOM)

**Hình ảnh một số dự án tiêu biểu:**



Dự án hỗ trợ kỹ thuật vệ sinh và nước sạch các thị trấn nhỏ - chương trình Phần Lan



Dự án hỗ trợ kỹ thuật vệ sinh và nước sạch các thị trấn nhỏ - chương trình Phần Lan



*Dự án hỗ trợ kỹ thuật vệ sinh và nước sạch các thị trấn nhỏ - chương trình Phần Lan*



*Dự án phát triển kinh tế toàn diện ba tỉnh Việt Trì, Hưng Yên Lạng Sơn - hợp phần Hưng Yên*



*Dự án giám sát Vinh*



*Dự án Bến Lức Long Thành*



*Dự án phát triển kinh tế toàn diện Việt Trì, Hưng Yên, Lạng Sơn – hợp phần Lạng Sơn*



*Dự án phát triển kinh tế toàn diện Việt Trì, Hưng Yên, Lạng Sơn – hợp phần Lạng Sơn*





*Dự án xử lý nước thải Quy Nhơn*



*Dự án phát triển kinh tế toàn diện Việt Trì , Hưng Yên , Lạng Sơn – hợp phần Hưng Yên*

Danh sách các dự án, hợp đồng mà Công ty đang thực hiện như sau:

**Bảng 7: Danh sách các hợp đồng tiêu biểu đang thực hiện**

*Đơn vị: đồng*

STT	TÊN HỢP ĐỒNG	CHỦ ĐẦU TƯ/KHÁC HÀNG	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG (VNĐ)	ĐỊA ĐIỂM	GIÁ TRỊ ĐÃ THỰC HIỆN ĐẾN THÁNG 8/2015 (VNĐ)
1	Tư vấn hỗ trợ dự án thuộc dự án Phát triển toàn diện Kinh tế xã hội thành phố Việt Trì, Hưng Yên và Đông Đăng	Ban quản lý dự án Việt Trì, Ban quản lý dự án Hưng yên, Ban quản lý dự án Lạng Sơn	96.597.000.000	Việt Trì, Hưng Yên, Lạng Sơn	9.8690.000.000
2	Tư vấn hỗ trợ kỹ thuật Chương trình vệ sinh và nước sạch cho các thị trấn nhỏ,	Chương trình nước phân lan, Bộ xây dựng	18.067.000.000	Các tỉnh miền núi Phía Bắc	8.874.520.000
3	Gói thầu 15: Giám sát độc lập về thực hiện tái định cư Dự án Tăng cường quản lý Thủy lợi và cải tạo các hệ thống thủy nông	Ban quản lý Trung Ương các Dự án Thủy Lợi	2.371.193.000	Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương	565.000.000

STT	TÊN HỢP ĐỒNG	CHỦ ĐẦU TƯ/KHÁC HÀNG	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG (VNĐ)	ĐỊA ĐIỂM	GIÁ TRỊ ĐÃ THỰC HIỆN ĐẾN THÁNG 8/2015 (VNĐ)
4	Hợp đồng số DH6.19: Tư vấn độc lập giám sát an toàn Môi trường và Tái định cư thuộc dự án Vệ sinh Môi trường tp Đồng Hới – Giai đoạn 2	Công ty TNHH một thành viên môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình	1.289.000.000	Nha Trang, Quy Nhơn, Đồng Hới	643.000.000
5	Hợp đồng tư vấn trọn gói số VH4 – 03/2013 Gói thầu VH4-03 giám sát môi trường và xã hội độc lập	Ban quản lý tiểu dự án phát triển đô thị Vinh	3.948.005.000	Tp Vinh, Nghệ An	1.206.498.000
6	Gói thầu 12: Giám sát độc lập việc thực hiện kế hoạch tái định cư (cho các tỉnh Lào Cai, Lai Châu, Yên Bái, Phú Thọ và Vĩnh Phúc) – Dự án Phát triển hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc	Ban Quản Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc, Bộ NT-PTNT	1,347,378,648	Lào Cai, Lai Châu, Yên Bái, Phú Thọ và Vĩnh Phúc	650,930,867
7	Gói thầu C3: Dịch vụ tư vấn giám sát độc lập tái định cư - Dự án Hỗ trợ Kỹ thuật Đường Cao Tốc Bến Lức – Long Thành	Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam	3.000.421.600	Tp Hồ Chí Minh, Long an	550.000.000

STT	TÊN HỢP ĐỒNG	CHỦ ĐẦU TƯ/KHÁC HÀNG	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG (VNĐ)	ĐỊA ĐIỂM	GIÁ TRỊ ĐÃ THỰC HIỆN ĐẾN THÁNG 8/2015 (VNĐ)
8	Hợp đồng dịch vụ tư vấn Gói thầu CT-CS -4.19 “Giám sát xây dựng cho các gói thầu nâng cấp LIA 3,6; LIA 7,8,9 Dự án Nâng cấp đô thị Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long – Tiểu Dự án Thành phố Cần Thơ	Ban QLDA Nâng cấp Đô thị Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long – Tiểu Dự án Thành phố Cần Thơ	2.751.459.000	Tp Cần Thơ	1.259.550.000
9	Tư vấn giám sát độc lập việc triển khai các nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường (EIA) cho công tác thi công xây dựng còn lại của Giai đoạn 1 và Toàn bộ giai đoạn 2 thuộc hạng mục 6 – Dự án Thành phần số 1 – Dự án nâng cấp đô thị Hải Phòng	Ban quản lý dự án nâng cấp đô thị Hải Phòng	987.011.300	Tp Hải Phòng	300.000.000
10	Lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán, dự toán chi tiết hạ tầng kỹ thuật Tòa nhà văn phòng và dịch vụ cho thuê Mỹ Đình	Công ty cổ phần đầu tư dầu khí Mekong Việt Nam	8,500,000,000	Hà Nội	330.000.000
11	Lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán, dự toán chi tiết hạ tầng kỹ thuật Tòa nhà chung cư khách sạn Horizon, Nha Trang. Bến du thuyền tại Tp. Nha Trang	Công ty TNHH Du thuyền Horizon Việt Nam	12,560,000,000	Nha Trang	520.000.000

(Nguồn: HALCOM)

### 6.3. Hoạt động đầu tư

#### ❖ Đầu tư cấp thoát nước

Với kinh nghiệm 15 năm tư vấn các dự án cấp thoát nước và xử lý nước thải có nguồn vốn ODA, Công ty đang dần chuyển sang đầu tư vào các dự án nước tại địa phương. Trong đó nổi bật là Công ty con Nước Thuận Thành do HALCOM sở hữu 91% đã hoàn thành giai đoạn 1 và dự kiến sẽ mở rộng hệ thống cấp nước lên 6 lần đạt 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Ngoài ra, Công ty còn đang hợp tác liên doanh với một số Công ty quản lý dự án nước khác như Công ty cổ phần nước Hưng long để triển khai Dự án nhà máy nước Hưng Long, Công ty cổ phần đầu tư TPP để triển khai Dự án xử lý nước thải quận Ô Môn và Dự án xử lý thải quận Thốt Nốt. Tại Hưng Yên, Halcom đã ký Hợp đồng hợp tác với Công ty cổ phần nước Hưng Long để đầu tư nhà máy nước Hưng Long công suất giai đoạn 1: 5.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm, giai đoạn hai: 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm vào năm 2022 cung cấp cho toàn bộ huyện kim động và một phần thành phố Hưng Yên. Tại Hải Dương, Halcom đã bắt đầu tiếp xúc để chuẩn bị các thủ tục đầu tư một nhà máy nước có công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ ngày đêm. Trong lĩnh vực xử lý nước thải, Halcom đang xúc tiến liên danh với đối tác Công ty Samsung Việt Nam để đầu tư nhà máy xử lý nước thải công suất 11.000m<sup>3</sup>/ngày đêm tại Thành phố Uông Bí, Quảng Ninh. Tại Cần Thơ, Halcom thành lập liên danh đầu tư với hai đối tác Hàn Quốc là Công ty KECO (trực thuộc Bộ Tài Nguyên – Môi trường Hàn Quốc) và Công ty CMIT cũng ký Biên bản ghi nhớ (MOU) với Thành phố Cần Thơ và thành lập liên danh với Công ty cổ phần đầu tư TPP để tiến hành nghiên cứu khả thi 02 Nhà máy xử lý nước thải Quận Ô Môn và Quận Thốt Nốt có tổng công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm và 2 dự án giao thông khác. Công ty Halcom được ủy quyền thay mặt liên danh chủ động tiến hành các bước nghiên cứu khả thi và mọi thủ tục chuẩn bị đầu tư, theo đó Halcom đã mở rộng liên danh với Công ty cổ phần Đầu tư TPP để ủy thác thực hiện các dịch vụ chuẩn bị đầu tư.

Các dự án nước đang là điểm nhấn cốt lõi trong hoạt động đầu tư của Công ty và HALCOM sẽ dành nhiều nguồn lực để triển khai cũng như phát triển các dự án theo lộ trình. Theo chiến lược đầu tư, Công ty sẽ tập trung vào các dự án cấp nước sinh hoạt và xử lý nước thải cho hoạt động sản xuất vì đây là 2 mảng hoạt động mang lại tỷ suất lợi nhuận cao trong chuỗi giá trị ngành Nước.

#### ✓ Dự án Nhà máy Nước Thuận Thành



Mục tiêu

: Cung cấp nước sạch trên địa bàn Thị trấn Hồ, các xã địa bàn Huyện Thuận Thành và các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh.



Địa điểm	:	Thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
Diện tích	:	104.000 m <sup>2</sup> đến năm 2020
Nguồn nước sử dụng	:	Nguồn nước ngầm và nước mặt Sông Đuống
Tổng vốn đầu tư	:	450.000.000.000 đồng đến năm 2020
Công suất	:	5.500 m <sup>3</sup> /ngày đêm (Giai đoạn 2010 - 2015) và 30.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (2015 – 2020)
Tiến độ	:	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giai đoạn 1: 2010-2015: Xây dựng hệ thống cấp nước công suất 5.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm</li> <li>• Giai đoạn 2: 2015-2020: Mở rộng hệ thống cấp nước lên 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm</li> </ul>
Hình thức đầu tư	:	100% vốn theo hình thức BOO

✓ **Dự án Nhà máy Nước Hưng Long**



Mục tiêu	:	Cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt cho các hộ dân, và cơ sở sản xuất, đơn vị, khu công nghiệp trên địa bàn Thị trấn Lương Bằng, xã Song Mai và các xã lân cận: Hiệp Cường, Vũ Xá, Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.
Địa điểm	:	Thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động
Diện tích	:	17.160 m <sup>2</sup> năm 2022
Nguồn nước sử dụng	:	Nguồn nước mặt Sông Hồng
Tổng vốn đầu tư	:	440.000.000.000 đồng đến năm 2022
Công suất	:	10.500 m <sup>3</sup> /ngày đêm (Giai đoạn 2015 - 2017) và 30.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (2017 – 2022)

- Tiến độ : • Giai đoạn 1: Tổng mức đầu tư 149.000.000.000 đồng, hoạt động với công suất 10.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm  
 • Giai đoạn 2: Tổng mức đầu tư 291.000.000.000 đồng, công suất nhà máy lên 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm
- Hình thức đầu tư : Hợp tác liên doanh theo hình thức BOO

✓ **Dự án Xử lý nước thải Quận Ô Môn**



- Mục tiêu : Thu gom và xử lý nước thải, cải thiện môi trường cho người dân Quận Ô Môn và các địa bàn lân cận cửa ngõ phía Tây của Thành phố Cần Thơ
- Địa điểm : Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô Môn
- Thời gian hoạt động : 50 năm
- Công suất : 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm
- Tổng vốn đầu tư : 605.000.000.000 đồng chưa bao gồm giá thu hồi đất cho Trạm xử lý nước thải
- Hạng mục : Bao gồm 2 hạng mục: hạng mục 1 là thu gom nước thải từ các hộ dân, khu đô thị, cơ quan,, hạng mục 2 là nhà máy xử lý nước thải trên phạm vi khoảng 12.700ha.
- Tiến độ : Năm 2015- 6/2016 tiến hành lập báo cáo khả thi và đề xuất đầu tư, thành lập liên danh. Từ 8/2016 – 8/2018: Triển khai hoạt động xây dựng đầu tư. Khối lượng tuyến ống đầu tư khoảng 30km, gồm 4 trạm bơm và nhà máy tính cho giai đoạn 2015- 2020
- Hình thức đầu tư : Hợp tác liên danh theo hình thức BT hoặc BOT

✓ Dự án Xử lý nước thải Quận Thốt Nốt



- Mục tiêu : Thu gom và xử lý nước thải, cải thiện môi trường cho người dân Quận Thốt Nốt và các địa bàn lân cận cửa ngõ phía Bắc của Thành phố Cần Thơ
- Địa điểm : Quận Thốt Nốt
- Thời gian hoạt động : 50 năm
- Công suất : 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm
- Tổng vốn đầu tư : 635.000.000.000 đồng chưa bao gồm giá thu hồi đất cho Trạm xử lý nước thải
- Hạng mục : Bao gồm 2 hạng mục: hạng mục 1 là thu gom nước thải từ các hộ dân, khu đô thị, cơ quan,, hạng mục 2 là nhà máy xử lý nước thải trên phạm vi khoảng 14.800ha
- Tiến độ : Năm 2015- 6/2016 tiến hành lập báo cáo khả thi và đề xuất đầu tư, thành lập liên danh. Từ 8/2016 – 8/2018: Triển khai hoạt động xây dựng đầu tư. khối lượng tuyến ống đầu tư khoảng 30km, gồm 4 trạm bơm và nhà máy tính cho giai đoạn 2015- 2020
- Hình thức đầu tư : Hợp tác liên danh theo hình thức BT hoặc BOT

❖ **Đầu tư vật liệu xây dựng**

Hiện nay, HALCOM đang đầu tư vào hai nhà máy sản xuất gạch nung tại hai tỉnh Hòa Bình và Nam Định. Đây không phải là hoạt động đầu tư chính của Công ty. Công ty chỉ dành một nguồn lực nhất định cho hai dự án này. Tuy nhiên, với một số thay đổi chính sách của Chính phủ trong Luật đất đai và nhà ở, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn và diễn biến tích cực của tình hình kinh tế nói chung, thị trường ất động sản đang có xu hướng ấm dần lên. Nhu cầu sử dụng gạch vật liệu xây dựng cũng sẽ tăng cùng thị trường, đây sẽ là cơ hội cho các dự án gạch của HALCOM tiếp cận thị trường. Trong chiến lược phát triển ngành vật liệu xây dựng của Chính Phủ, mặc dù đã

có Nghị định khuyến khích về gạch không nung nhằm tăng tính thân thiện với môi trường, tuy nhiên, do đặc điểm thời tiết khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm việc sử dụng gạch nung thông thường vẫn sẽ là lựa chọn hàng đầu của các chủ đầu tư dự án bất động sản.

## ✓ Dự án Nhà máy Gạch Hòa Long



Mục tiêu	: Cung cấp các sản phẩm vật liệu xây dựng: gạch, ngói cho các công trình xây dựng
Địa điểm	: Xóm suối Cỏ, xã Hợp Hòa, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
Diện tích	: 80.000 m <sup>2</sup>
Thời gian hoạt động	: 50 năm
Tổng vốn đầu tư	: 60.000.000.000 đồng
Công suất	: 30.000.000 viên/năm
Tiến độ	: Dự án đã được cấp Giấy phép đầu tư và giấy phép xây dựng. Từ 6/2015 đến 10/2016 tiến hành xây dựng nhà máy. 12/2016: sẽ bán sản phẩm ra thị trường.
Hình thức đầu tư	: 100% vốn đầu tư

## ✓ Dự án Nhà máy Gạch Nam Định



Mục tiêu	: Cung cấp các sản phẩm vật liệu xây dựng: gạch, ngói cho các công trình xây dựng trên địa bàn Xã Trục Chính, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
Địa điểm	: Xã Trục Chính, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
Diện tích	: 100.000 m <sup>2</sup>
Thời gian hoạt động	: 50 năm
Tổng vốn đầu tư	: 40.000.000.000 đồng
Công nghệ	: Công nghệ lò tuynel cải tiến
Công suất	: 25.000.000 viên/năm
Tiến độ	: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Từ 2013-2016: xin cấp phép đầu tư và giấy phép Xây dựng.</li> <li>• Từ 2017-2019: triển khai đầu tư dự án.</li> </ul>
Hình thức đầu tư	: 100% vốn đầu tư

❖ **Đầu tư bất động sản**

Tại thời điểm hiện tại, HALCOM vẫn đang thuê mặt bằng để làm văn phòng hoạt động. Bên cạnh đó, Công ty đang đầu tư liên doanh cùng Công ty CP Phú Hòa - đơn vị chủ đầu tư Tòa nhà văn phòng và Dịch vụ thương mại Mỹ Đình. Trong kế hoạch, HALCOM sẽ tham gia đầu tư cùng đơn vị đối tác này và được nhận phần lợi nhuận bằng diện tích văn phòng cho thuê để Công ty mở rộng hoạt động trong tương lai. Đây cũng là một phương án nhằm nắm lấy thời cơ của thị trường bất động sản Việt Nam trong giai đoạn hiện tại và tiết giảm chi phí hoạt động trong tương lai của Ban lãnh đạo Công ty.

✓ **Tòa nhà văn phòng và Dịch vụ thương mại Mỹ Đình – Công ty cổ phần Phú Hòa**





- Mục tiêu : Đầu tư xây dựng một tòa nhà văn phòng có kiến trúc hiện đại, nằm ở vị trí cửa ngõ phía Tây thủ đô
- Địa điểm : Khu đất ngay chân cầu vượt Phú Đô
- Diện tích : 2.400 m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng 1.500 m<sup>2</sup> (gồm 2 tòa cao ốc 9 tầng và 7 tầng, 2 tầng hầm)
- Thời gian cho thuê : 50 năm
- Tổng vốn đầu tư : 200 tỷ đồng
- Tiến độ :
  - Giai đoạn 1: Từ 2010 – tháng 11/2015 hoàn tất thủ tục đền bù giải phóng mặt bằng, xin cấp sổ đỏ và Giấy phép xây dựng.
  - Giai đoạn 2: từ 11/2015 – 6/2017: triển khai xây dựng và đi vào kinh doanh, khai thác..
- Doanh thu cho thuê dự kiến : 30 tỷ/năm
- Hình thức đầu tư : Đầu tư dài hạn

❖ **Đầu tư khác:**

- ✓ **Dự án chăm sóc sức khỏe người lao động tại Tam Đảo, Vĩnh Phúc**



Mục tiêu	: Xây dựng trung tâm nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe người lao động chất lượng cao tại khu nghỉ dưỡng Tam Đảo, Vĩnh Phúc.
Địa điểm	: Tam Đảo, Vĩnh Phúc, cách sân golf Tam Đảo 400m
Diện tích	: 3.200 m <sup>2</sup> ; Diện tích quản lý: 50.000 m <sup>2</sup> rừng Lim
Thời gian cho thuê	: 50 năm
Tổng vốn đầu tư	: 10.000.000.000 đồng đến 2020
Tiến độ	: Từ 2013 đã hoàn thành dự án và đi vào triển khai khai thác kinh doanh.
Hình thức đầu tư	: 100% vốn đầu tư

✓ **Dự án nâng cấp, cải tạo Đường tỉnh 923**



Mục tiêu	: Cải tạo, nâng cấp đoạn Phong Điền – Ba Se – QL91(Km11+326.8 – Km25+680) có chiều dài khoảng 14.5 km, mở rộng mặt đường rộng 3m lên 7m, nền đường 4m lên 12m, theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng tiêu chuẩn TCVN 4054 -2005. Cải tạo, xây mới 9 cầu cũ bằng thép trên tuyến đường và 30 vị trí cống. Tuyến sau khi được nâng cấp cải tạo sẽ đóng vai trò như một tuyến tránh của thành phố Cần Thơ và chủ yếu đảm nhận lượng hành trình quá cảnh qua thành phố đặc biệt từ khu vực TP HCM đến các tỉnh phía tây ĐBSCL và các tỉnh phía Đông sang phía Tây ĐBSCL trước đây chạy trên quốc lộ 91B
Địa điểm	: Đoạn Phong Điền – Ba Se – QL91 (Km11+326.8 – km25+680) dài khoảng 14,5km
Tổng vốn đầu tư	: 1.300 tỷ đồng

- Tiến độ : • Năm 2015:
- Khảo sát địa chất, địa hình, lập lưu đồ, dự báo lượng xe;
  - Phân tích tài chính, kinh tế, hiệu quả đầu tư dự án;
  - Đưa ra đề xuất đầu tư
- Năm 2016:
- Thành lập liên doanh đầu tư dự án;
  - Làm việc các tổ chức tài chính;
  - Bắt đầu khởi công dự án
- Hình thức đầu tư : Hợp tác liên danh theo hình thức PPP

✓ **Dự án xây dựng mới cầu qua cù lao Tân Lộc (Hợp phần 2)**



- Mục tiêu : Cầu qua cù lao Tân Lộc thuộc địa phận quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ điểm đầu giao với QL91 tại lý trình km37+500, điểm cuối trên cù lao Tân Lộc khu vực gần UBND phường Tân Lộc, tổng chiều dài khoảng 4.5km. Trên cù lao Tân Lộc hiện tại có khoảng 27.700 người đang sinh sống và đang kết nối với đất liền bằng bến phà Thốt Nốt – Tân Lộc
- Địa điểm : Điểm đầu giao với QL91 tại lý trình km37+500, điểm cuối trên cù lao Tân Lộc khu vực gần UBND phường Tân Lộc, tổng chiều dài khoảng 4.5km
- Tổng vốn đầu tư : 1.700 tỷ đồng
- Tiến độ : • Năm 2015:
- Khảo sát địa chất, địa hình, lập lưu đồ, dự báo lượng xe;
  - Phân tích tài chính, kinh tế, hiệu quả đầu tư dự án;
  - Đưa ra đề xuất đầu tư



- Năm 2016:
  - Thành lập liên doanh đầu tư dự án;
  - Làm việc các tổ chức tài chính;
  - Bắt đầu khởi công dự án

Hình thức đầu tư : Hợp tác liên danh theo hình thức PPP

#### 6.4. Cơ cấu Tổng doanh thu và Doanh thu thuần

**Bảng 8: Cơ cấu Tổng doanh thu Công ty mẹ năm tài chính 2013, 2014 và Quý I/2015**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	01/04/2013 – 31/03/2014		01/04/2014 – 31/03/2015		31/03/2015 - 30/6/2015	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.430,3	95,7%	44.133,8	97,23%	52.118,5	99,89%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	318,0	1,1%	180,8	0,40%	50,0	0,10%
3	Doanh thu khác	956,4	3,2%	1.076,3	2,37%	4,8	0,01%
<b>Tổng</b>		<b>29.704,7</b>	<b>100%</b>	<b>45.390,9</b>	<b>100%</b>	<b>52.173,3</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)

**Bảng 9: Cơ cấu Tổng doanh thu hợp nhất năm tài chính 2013, 2014 và Quý I/2015**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	01/04/2013 – 31/03/2014		01/04/2014 – 31/03/2015		31/03/2015 - 30/06/2015	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.812,6	95,88	45.705,6	91,55	52.613	98,04
2	Doanh thu hoạt động tài chính	325,8	1,05	187,3	0,37	53,1	0,1

3	Doanh thu khác	956,4	3,07	4.033,5	8,08	998	1,86
<b>Tổng</b>		<b>31.094,8</b>	<b>100</b>	<b>49.926,4</b>	<b>100</b>	<b>53.664,1</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)

Cơ cấu doanh thu theo các mảng sản phẩm, dịch vụ của Công ty

**Bảng 10: Cơ cấu Doanh thu Công ty mẹ năm tài chính 2013, 2014 và Quý I/2015**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	01/04/2013 – 31/03/2014		01/04/2014 – 31/03/2015		31/03/2015 - 30/6/2015	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ Tư vấn Dự án	28.430,3	100	44.133,8	100	52.118,5	100
<b>Tổng</b>		<b>28.430,3</b>	<b>100</b>	<b>44.133,8</b>	<b>100</b>	<b>52.118,5</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)

**Bảng 11: Cơ cấu Doanh thu hợp nhất năm tài chính 2013, 2014 và Quý I/2015**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	01/04/2013 – 31/03/2014		01/04/2014 – 31/03/2015		31/03/2015 - 30/6/2015	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu Dịch vụ tư vấn	28.207,0	94,61	41.834,5	90,53	10.820,9	20,57
2	Doanh thu Cung cấp nước sạch	-	-	1.542,0	3,37	478,1	0,91
3	Doanh thu lắp đặt	-	-	1.681,5	3,68	16,4	0,03
4	Doanh thu bán hàng	-	-	-	-	41.297,7	78,49
5	Doanh thu khác	1.605,6	5,39	647,6	1,42	-	-
<b>Tổng</b>		<b>29.812,6</b>	<b>100</b>	<b>45.705,6</b>	<b>100</b>	<b>52.613,1</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)

**7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất**

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong hai năm gần đây của Công ty.

**Bảng 12: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ trong 2 năm tài chính và 3 tháng gần nhất**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/03/2014	31/03/2015	% tăng giảm	30/06/2015
Tổng giá trị tài sản	55.561,1	72.315	30,2	245.459,2
Vốn chủ sở hữu	43.440	62.923,3	44,9	236.182,2
Doanh thu thuần	28.430,3	44.133,8	55,2	52.118,5
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.971,8	8.257,7	177,9	5.256,8
Lợi nhuận khác	698,1	1.072,0	53,5	(40,2)
Lợi nhuận trước thuế	3.670	9.329,6	154,2	5.216,6
Lợi nhuận sau thuế	2.760,6	7.275,7	163,6	4.068,9
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	6,4%	11,6%		1,7%

*(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)*

**Bảng 13: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong 2 năm tài chính và 3 tháng gần nhất**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/03/2014	31/03/2015	% tăng giảm	30/06/2015
Tổng giá trị tài sản	94.339,2	136.380,6	44,56	326.420
Vốn chủ sở hữu	65.861,1	96.152,1	45,99	281.476,5
Doanh thu thuần	29.812,6	45.705,6	53,31	52.613
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.016,5	8.263,3	712,92	4.499,7
Lợi nhuận khác	698,2	4.024,4	476,40	795,6
Lợi nhuận trước thuế	1.714,6	12.287,7	616,65	5.295,3
Lợi nhuận sau thuế	805,3	10.199,8	1.166,58	4.132,6
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	1,22%	10,61%	7,70	1,47%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2014, Báo cáo Quý I/2015)

Năm tài chính 2014, Công ty đạt 45 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng trưởng 53,31% so với năm tài chính 2013, lợi nhuận sau thuế đạt 10,2 tỷ đồng, tăng trưởng 1.166,58% so với năm tài chính 2013. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu của Công ty tăng từ 1,22% năm tài chính 2013 lên 10,61% vào năm tài chính 2014.

## 8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1. Triển vọng phát triển của ngành

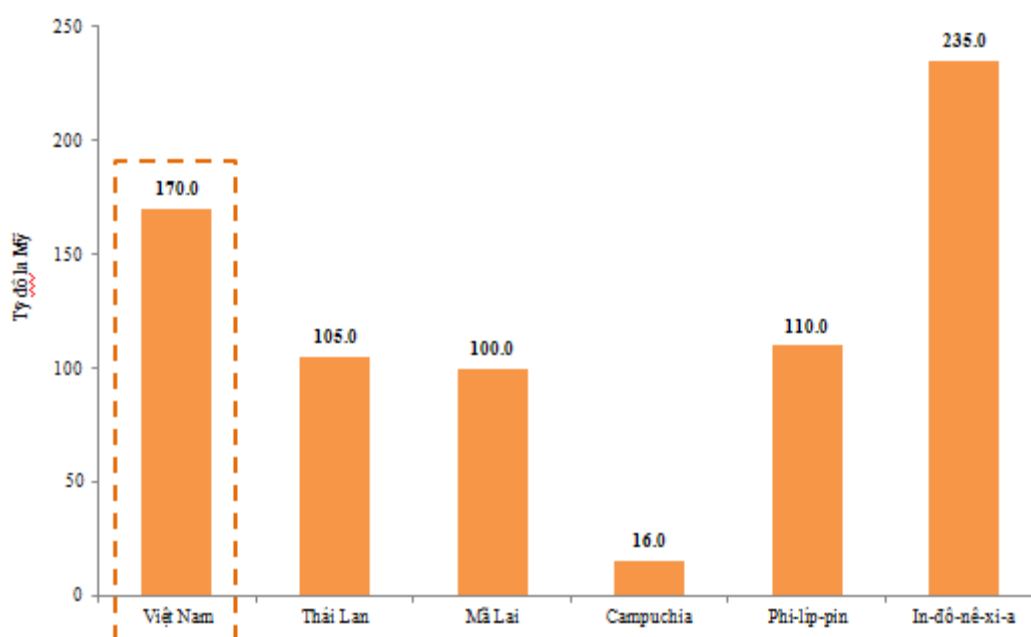
#### ❖ Triển vọng ngành Tư vấn Cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng là một trong những nút thắt cho sự phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam nên phát triển cơ sở hạ tầng luôn là trọng tâm chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ Việt Nam từ nay đến 2020 nhằm mục tiêu cơ bản trở thành nước công nghiệp.

Hiện tại, kết cấu hạ tầng nước ta còn trong tình trạng yếu kém, qui mô nhỏ bé, hầu hết chưa đạt yêu cầu kỹ thuật, năng lực hạn chế, chưa tạo được kết nối liên hoàn, số lượng công trình giao thông vận tải đạt tiêu chuẩn còn chưa nhiều; mạng đường đô thị ở các thành phố lớn, các khu vực đô thị phát triển chưa được qui hoạch và thiết kế kiến trúc đồng bộ. So với các nước tiên tiến khác trong khu vực, hệ thống quy hoạch đô thị và thiết kế kiến trúc tại Việt Nam ở mức trung bình. Do đó, đầu tư các dự án hạ tầng sẽ được đẩy mạnh, qua đó tạo ra nguồn công việc dồi dào trong lĩnh vực này trong các năm tới. Như vậy, ngành tư vấn cơ sở hạ tầng còn bỏ ngỏ nhiều tiềm năng phát triển.

Dân số tăng nhanh và quá trình đô thị hóa kéo theo nhu cầu cơ sở hạ tầng tăng cao. Biểu đồ dưới đây thể hiện nhu cầu cơ sở hạ tầng của các nước trong khu vực Đông Nam Á trong giai đoạn 2013 – 2020.

**Hình 3: Nhu cầu đầu tư Cơ sở hạ tầng của Việt Nam và các quốc gia trong khu vực**



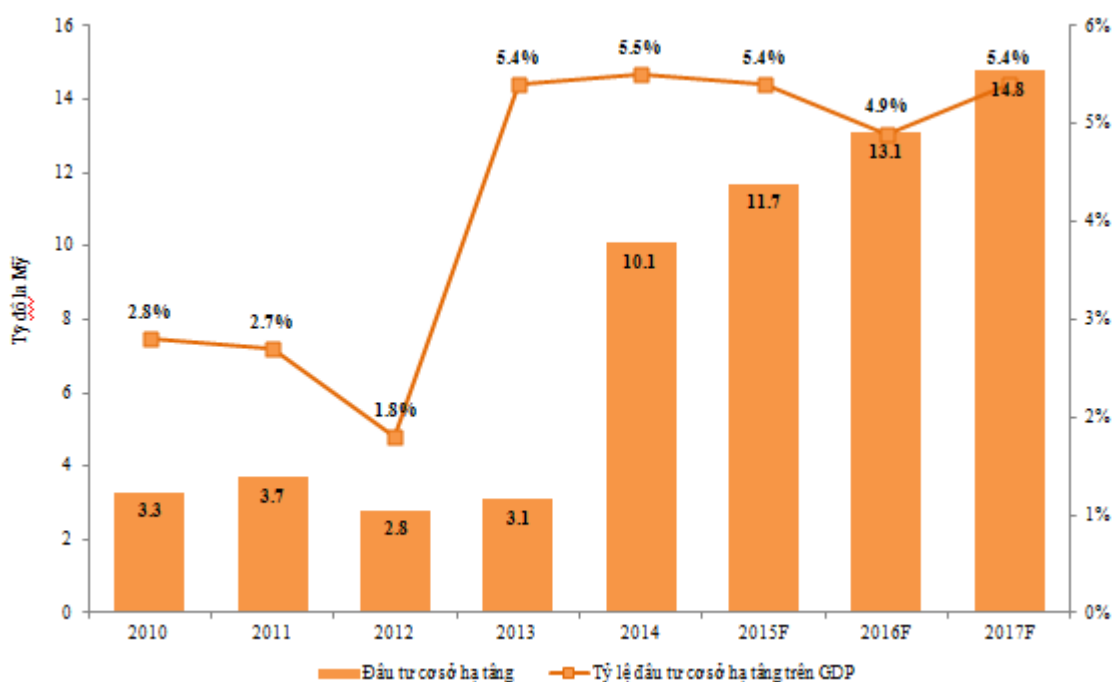
(Nguồn: KPMG, BMI và báo cáo của Ngân hàng Thế giới)

Ngành phát triển Hạ tầng đang có những chuyển biến tích cực nhờ sự khuyến khích của Chính phủ cùng với sự phục hồi kinh tế và cải cách tích cực để thu hút vốn ngoại. Nguồn vốn

ODA và sự hỗ trợ của Cơ Quan Hợp Tác Quốc Tế Nhật Bản (JICA), rất nhiều các công trình phát triển cơ sở hạ tầng đã được xây dựng, đặc biệt trong thời gian ngắn sắp tới, do môi trường kinh doanh nhiều thách thức, ngành phát triển cơ sở hạ tầng vẫn được kỳ vọng là một trong những ngành đóng góp lớn vào tăng trưởng GDP của Việt Nam. Trong thời điểm hiện tại, chính phủ Việt Nam đang khuyến khích các công ty vốn tư nhân tham gia vào lĩnh vực xây lắp cơ sở hạ tầng theo hình thức BT và BOT.

Tỷ lệ đầu tư cơ sở hạ tầng trên GDP tăng mạnh từ 1,8% năm 2013 đến 5,4% năm 2014. Điều này thể hiện rõ quyết tâm đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng của Chính phủ trong thời gian sắp tới.

**Hình 4: Tỷ lệ đầu tư cơ sở hạ tầng trên GDP tại Việt Nam**



(Nguồn: KPMG, BMI và báo cáo của Ngân hàng Thế giới)

Theo định hướng của Chính Phủ, tốc độ đô thị hóa của Việt Nam năm 2015 là 38% với 870 đô thị và 45% với 940 khu vực đô thị vào năm 2020. Toàn quốc có tỷ lệ đô thị hóa là 30%. Song song với đó, báo cáo đánh giá các nguồn tài chính của Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2014 chỉ ra rằng nguồn vốn ODA cho Việt Nam chủ yếu từ 3 đối tác phát triển lớn là WB, ADB và JICA. Việt Nam đã là nước có thu nhập trung bình từ năm 2008 nên dự báo sẽ bị đưa ra khỏi Hiệp hội phát triển quốc tế (một kênh tài trợ ưu đãi của WB) vào năm 2017 và ra khỏi quỹ phát triển châu Á (một kênh tài trợ ưu đãi của ADB vào năm 2020). Từ thời điểm đó Việt Nam sẽ nhận được hỗ trợ mang tính thương mại hoặc ưu đãi có điều kiện. Vốn cam kết sẽ giảm xuống nhưng số vốn chưa giải ngân trước đây còn lớn nên sẽ giữ cho ODA vẫn ở mức cao trong 1 thời gian nữa. Chính vì những lý do đó, Chính phủ đang có những bước đi thận trọng đó là chỉ sử dụng vốn ODA cho những dự án đầu tư có khả năng tạo ra nguồn thu để trả nợ hoặc các Bộ, cơ quan sẵn sàng đứng ra đảm nhận nghĩa vụ trả nợ. Từ đó có thể thấy rằng nhiều khả năng các chương trình phát triển xã hội sẽ phải thu hút vốn tư nhân để đáp ứng nhu cầu, xu hướng sẽ là PPP.






Từ những số liệu ở trên có thể thấy rằng tốc độ tăng trưởng ngành tư vấn phát triển hạ tầng sẽ còn tiếp tục tăng trưởng mạnh trong 10 năm tới do tốc độ phát triển của ngành bất động sản kéo theo sự phát triển của hạ tầng đô thị và nhu cầu dân sinh. Các nguồn vốn đầu tư vào hạ tầng vẫn có

xu hướng tăng, nhưng vốn ODA sẽ giảm dần. Các công ty nước ngoài sẽ đổ bộ vào Việt Nam nhiều hơn để tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp Việt Nam sau khi nguồn vốn song phương kết thúc

❖ **Triển vọng ngành Cung cấp nước**

Trong những năm qua, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng một cách nhanh chóng. Tăng trưởng GDP cả năm 2014 đạt 5,9%, vượt mục tiêu 5,8% của Chính phủ nhờ 2 lĩnh vực chính là Công nghiệp & Xây dựng (tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước). Kết quả này khẳng định rằng dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế đã trở nên rõ nét và vững chắc hơn. Tốc độ phát triển đô thị ngày càng nhanh, dân số đô thị bùng nổ mạnh mẽ và tốc độ tăng này được dự báo kéo dài hơn 50 năm. Năm 2025, tổng dân số Việt Nam dự báo đạt 99,33 triệu người, tương ứng mức tăng CAGR 2000 – 2025 là 1% nhưng thấp hơn so với mức tăng CAGR của dân số đô thị là 3%. Song cơ sở hạ tầng các đô thị còn yếu kém nhất là giao thông, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của các đô thị trong giai đoạn hiện nay.

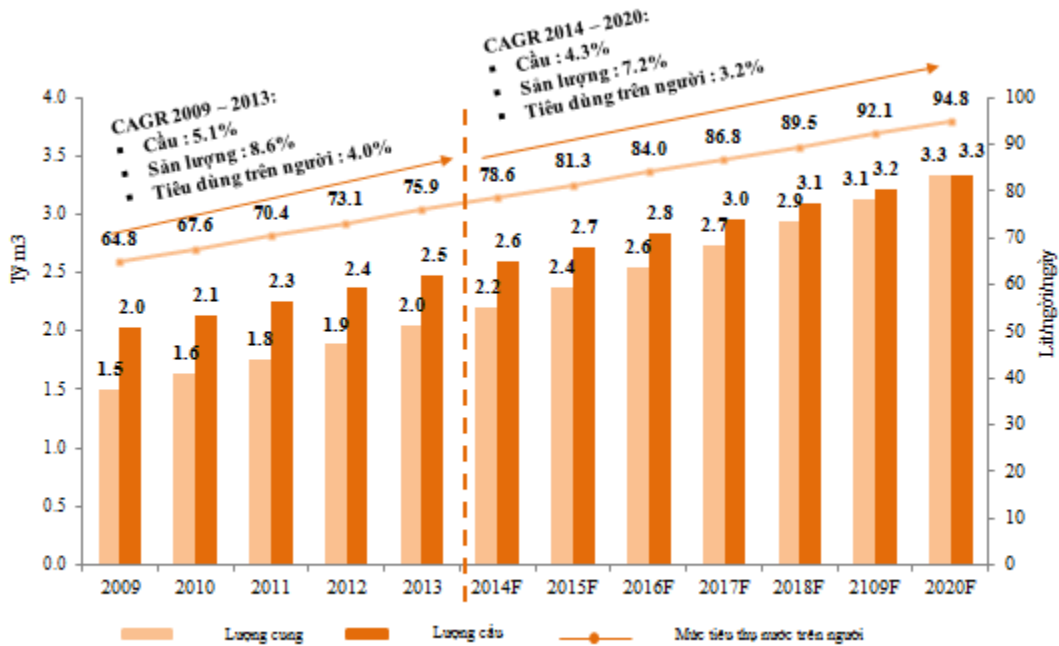
**Hình 5: Tổng quan ngành nước Việt Nam so với các quốc gia trong khu vực**

NĂM 2014	Trợ cấp chính phủ	Dân số (triệu người)	Lượng nước tiêu thụ/người/ngày (lít)	Giá bán lẻ nước (VNĐ/m3)	Mức độ tiếp cận với nước sạch (%)		
					Dân dụng	Công nghiệp	
Indonesia		Có	252.8	27.1	4.578	7.194	44.0%
Malaysia		Có	30.3	174.1	7.848	13.734	94.7%
Philippines		Có	100.6	164.0	10.900	14.170	92.0%
Thailand		Có	67.2	107.2	9.810	6.976	96.0%
<b>Vietnam</b>		Có	<b>90.7</b>	<b>78.5</b>	<b>6.823</b>	<b>13.778</b>	<b>85.0%</b>

Source: Business Monitor International, các nguồn tham khảo khác

Tương tự với các nước trong khu vực, ngành nước Việt Nam hiện vẫn nhận được sự trợ cấp từ Chính phủ. Tuy nhiên, lượng nước tiêu thụ bình quân còn đang ở mức thấp; 78,5 lít/người/ngày và mức độ tiếp cận nước sạch của người dân chỉ đạt 85% so với trung bình khu vực đều ở mức hơn 90%.

Hình 6: Sản lượng cung và cầu nước tại Việt Nam



Nguồn: VWSA, World Bank, GSO, UNDP

Trong giai đoạn 2009 – 2013 tỷ lệ cấp nước tăng trung bình 8,6%/năm, đến cuối năm 2013 chỉ đáp ứng được 80% nhu cầu sử dụng. Công suất thiết kế của một số tỉnh thành chưa phù hợp với thực tế. Nhiều nơi thiếu nước, nhưng cũng có đô thị thừa nước, không khai thác hết công suất, cá biệt tại một số thị xã chỉ khai thác khoảng 15-20% công suất thiết kế. Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước còn cao. Tỷ lệ thất thu cao không chỉ chứng tỏ sự yếu kém về mặt năng lực quản lý (cả tài chính và kỹ thuật) mà nó còn thể hiện kết quả của quá trình đầu tư không đồng bộ giữa việc tăng công suất với công tác phát triển mạng lưới đường ống. Ngoài ra chất lượng nước cũng là một vấn đề cần quan tâm. Tại nhiều nhà máy, nước chưa đạt tiêu chuẩn quy định, tình trạng nguồn nước ngầm, nước mặt bị ô nhiễm nặng nề ảnh hưởng đến các hoạt động sinh hoạt cũng như sản xuất của người sử dụng. Bên cạnh đó, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa cũng gây sức ép cho ngành nước ở các thành phố lớn, các khu công nghiệp. Dự báo cho đến hết năm 2020, nhu cầu sử dụng nước tại Việt Nam vẫn sẽ tiếp tục gia tăng đòi hỏi ngành cung ứng nước cần những bước phát triển mạnh mẽ hơn đáp ứng được 100% lượng cầu vào năm 2020.

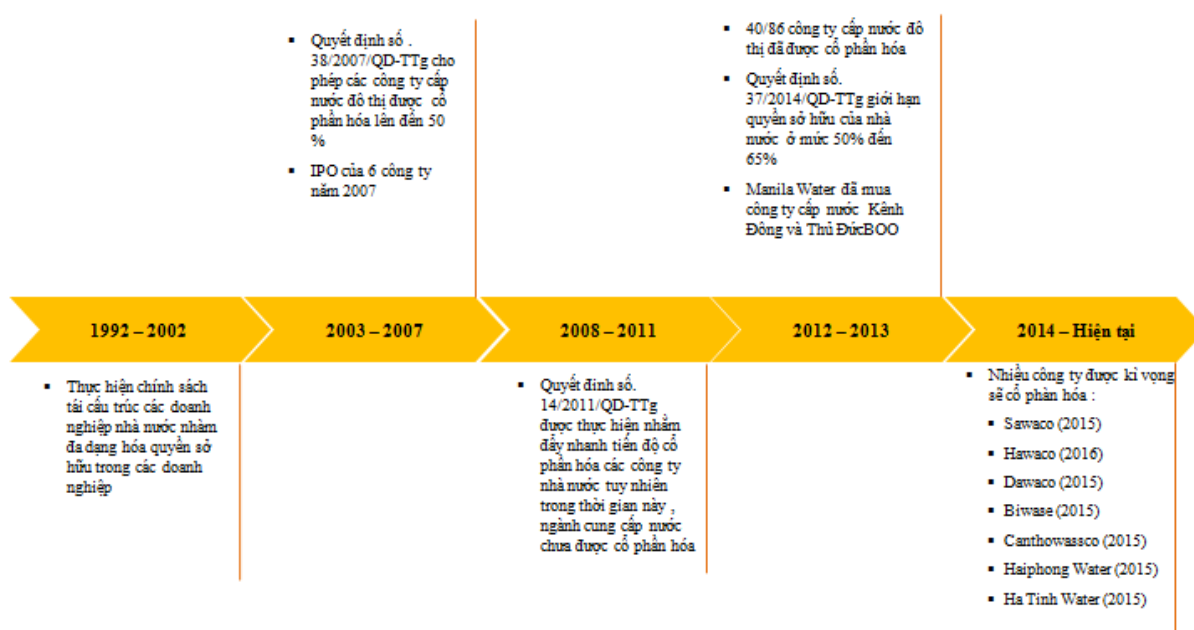
Để giải quyết khó khăn cho các đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao mức sống cho nhân dân, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1929/QĐ-TTG ngày 20/11/2009. Trong đó, Chính phủ đặt ra những mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể, đó là đến năm 2025, tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch tại các đô thị đạt 100%, với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày đêm; tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch tại các đô thị dưới 15% và dịch vụ cấp nước ổn định, liên tục 24 giờ trong ngày, áp lực nước trên toàn mạng đạt quy chuẩn quy định.

Cùng với các mục tiêu cụ thể, Chính phủ cũng đã có những lộ trình phát triển rõ ràng bằng việc ban hành Nghị định số 38/2007/QĐ-TTG và nghị định số 109/2007/NĐ-CP. Quyết định tiến hành cổ phần hóa ngành cung cấp nước và xử lý nước thải theo đó nhà đầu tư chiến lược phải nắm giữ ít nhất 25% vốn điều lệ của công ty tạo điều kiện để công ty có thể chủ động nguồn tài chính và giảm sự lệ thuộc và các khoản trợ cấp của chính phủ. Bên cạnh đó cơ hội đầu tư cũng rộng mở



cho các đối tác nước ngoài cũng như những đơn vị tư nhân đủ năng lực tham gia nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp nước. Theo lộ trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước thì dự kiến trong năm 2015 và 2016 nhà nước sẽ thực hiện cổ phần hóa 12 công ty cùng với việc ban hành Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg về chi tiết giới hạn quyền sở hữu của nhà nước ở mức 50% đến 65%.

**Hình 7: Lộ trình Cổ phần hóa các doanh nghiệp cung cấp nước tại Việt Nam**



Nguồn: cafe.vn

Bên cạnh đó, do ngành cung cấp nước đang nhận được sự trợ cấp khá lớn từ chính phủ nên giá bán nước tương đối thấp, tuy nhiên với việc xã hội hóa ngành cung cấp nước thì giá bán nước sẽ tăng lên nhằm tạo sự hấp dẫn về lợi nhuận để thu hút khu vực tư nhân và rút bớt sự kiểm soát của nhà nước. Theo Thông tư 88/2012/TT-BTC ngày 28/05/2012 của Bộ Tài Chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sách sinh hoạt, trần giá tại các đô thị đặc biệt, đô thị loại 1 ở mức 18.000 đồng; đô thị loại 2,3,4,5 là 15.000 đồng và tại khu vực nông thôn là 11.000 đồng. Với mục tiêu tạo được tính hấp dẫn trong việc đầu tư vào ngành cung cấp nước thì chính phủ đã có lộ trình tăng giá bán dựa trên mức chi phí và lợi nhuận hợp lý cho doanh nghiệp nhằm duy trì, phát triển và nâng cao chất lượng. Các thành phố lớn như Hà Nội, Hồ Chí Minh và Vũng Tàu sẽ là các đơn vị tiên phong trong việc tăng giá bán nước dựa trên đề xuất của các Công ty cung cấp nước sau cổ phần hóa sau khi cân đối thu chi và dưới sự phê duyệt của các Ủy ban nhân dân thành phố.

Ngoài Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, nhóm đô thị kế tiếp trong hành lang kinh tế bên cạnh việc thực hiện cổ phần hóa sẽ nhận được hỗ trợ nguồn vốn cho các dự án nước từ ADB. Do Việt Nam đã là nước có thu nhập trung bình từ năm 2008, vốn cam kết hỗ trợ sẽ giảm xuống, tuy nhiên số vốn chưa giải ngân trước đây còn lớn nên sẽ giữ cho vốn ODA vẫn ở mức cao trong một thời gian nữa.

## 8.2. Vị thế của Công ty trong ngành

### ❖ Vị thế của Công ty trong lĩnh vực Tư vấn Cơ sở hạ tầng

Gần 15 năm trưởng thành và phát triển, nhờ có Chiến lược kinh doanh từ rất sớm, Công ty HALCOM đã tạo được vị thế vững chắc trong lĩnh vực tư vấn về phát triển hạ tầng và đô thị cho các dự án ODA có nguồn vốn từ WB, ADB. Công ty đã và đang khẳng định vị trí là một trong những công ty hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực tư vấn lĩnh vực cơ sở hạ tầng bền vững. Điều này được khẳng định qua việc tham gia hơn 200 dự án phát triển hạ tầng và đô thị vay vốn của các Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) tại các tỉnh, thành phố như Nam Định, Hải Phòng, Cần Thơ; Việt Trì, Hưng Yên, Lạng Sơn... dự án vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải tại Đồng Hới, Quảng Bình và Nha Trang... dự án phát triển bền vững thành phố Đà Nẵng; dự án nông thôn tổng hợp các tỉnh miền trung.

Hiểu được nhu cầu của khách hàng, Halcom đã xây dựng lợi thế cạnh tranh trong lĩnh vực tư vấn qua các đặc điểm:

- Dịch vụ trọn gói cho các dự án phát triển ODA: HALCOM có 15 năm kinh nghiệm cung cấp các loại hình dịch vụ tư vấn cho một dự án ODA, bao gồm cả kỹ thuật (từ lập dự án, Báo cáo khả thi, Thiết kế chi tiết, Quản lý hợp đồng, Giám sát thi công) đến các dịch vụ về chính sách an toàn môi trường, xã hội, tái định cư, dân tộc thiểu số, truyền thông, đào tạo nâng cao nhận thức cộng đồng v.v. Qua đó có thể giúp khách hàng có cái nhìn tổng thể về một dự án phát triển bền vững, thực hiện nhanh các bước liên quan của chu trình dự án theo quy định của Nhà tài trợ, vừa đạt chất lượng cao, vừa từ đó tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Thương hiệu gắn với chất lượng cung cấp dịch vụ quốc tế cam kết và minh bạch: Với triết lý kinh doanh “Không sẵn lòng lợi nhuận bằng mọi cách”, ngay từ khi thành lập, Halcom đã chú trọng chữ “TÍN” trong kinh doanh, luôn đảm bảo tính cam kết về chất lượng cũng như tiến độ dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Nay kết hợp với chương trình tuân thủ doanh nghiệp (CCP) và Chiến lược kinh doanh tháng 8/2015, Công ty đã xác định lấy thương hiệu gắn với cam kết và minh bạch làm mỗi nhọn để tạo sự khác và ngày càng mang đến những giá trị cao nhất cho khách hàng thông qua các hoạt động đầu tư và tư vấn của mình.

- Chương trình CCP (Corporate Compliance Policy): Áp dụng Chương trình tuân thủ doanh nghiệp (CCP) trong quản lý điều hành giúp Công ty quản lý toàn bộ quá trình hoạt động bằng quy trình tuân thủ theo các quy định về liêm chính của WB và có cơ cấu tổ chức để đôn đốc, giám sát thực hiện các quy trình đó với sự hỗ trợ đắc lực của hệ thống Hotline và Ban CCP. Hệ thống quản trị theo CCP được *Cố vấn tuân thủ người Mỹ* do WB giới thiệu, giúp đỡ xây dựng gồm 12 Quy trình và 12 Quy chế, Quy định khác, bao phủ mọi hoạt động trong chuỗi giá trị của Công ty, từ công tác *Nghiên cứu thị trường, phát triển đối tác đến Đấu thầu, Marketing, Quản lý hợp đồng, Quản lý tài chính, Chăm sóc khách hàng* v.v... Kết hợp với triết lý kinh doanh và văn hóa Công ty đã được xây dựng từ trước, chương trình CCP đã giúp đưa ra Bộ quy tắc đạo đức kinh doanh trong đó quy định những hành vi được làm và không được làm, áp dụng với tất cả nhân viên và cộng tác viên đang và sẽ làm việc cho HALCOM, thống nhất cách ứng xử khi làm việc với khách hàng và các đối tác, minh bạch hóa cách thức mà HALCOM làm kinh doanh, cách thức HALCOM giao tiếp nội bộ cũng như bên ngoài để khách hàng và đối tác biết rõ HALCOM là ai. Đây chính là lợi thế lớn nhất của Halcom so với các đối thủ cạnh tranh. Chương trình CCP đảm bảo tuân thủ những điều khoản mà HALCOM cam kết với Ngân hàng thế giới. Ban CCP được lập ra gồm 6 thành viên để giúp các quy định trên được thực hiện trên thực tế và đường dây hotline giúp kết nối giữa khách hàng, cộng tác viên, chuyên gia, nhân viên Halcom với Ban CCP. Các đối thủ khác trong nước muốn đi theo hướng phát triển bền vững và minh bạch này thì cũng cần khoảng thời gian cỡ 7-10 năm thì mới có thể có hệ thống tương tự Halcom hiện nay.

Đánh giá về mức độ cạnh tranh trong lĩnh vực tư vấn Cơ sở hạ tầng, đối với các Công ty tư vấn Việt Nam, số lượng các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam có quy mô tương đương HALCOM có thể tham gia độc lập vào các dự án ODA với giá trị gói thầu từ 300.000 USD trở lên không nhiều (khoảng dưới 5 công ty). Thứ nhất, các công ty mới gia nhập thị trường do mô hình nhỏ, linh hoạt nên cũng có thể đưa đến những hành động phá giá thị trường, chất lượng không cao từ đó có thể đưa đến những đánh giá không tốt từ phía khách hàng về các công ty tư vấn Việt Nam nói chung, trong đó có HALCOM. Các đối thủ này sẽ là đối thủ trực tiếp với HALCOM trong các gói chỉ định thầu hoặc giá trị nhỏ dưới 100,000 USD. Thứ hai, các công ty tư vấn nước ngoài trước đây vào Việt Nam chỉ để tham gia các gói thầu quốc tế có nguồn vốn ODA và thường phải liên doanh với một công ty tư vấn Việt Nam để cùng đấu thầu. Hiện nay, trong 1 số gói thầu, họ đã có thể tự thuê các chuyên gia Việt Nam làm việc cho họ mà không cần thông qua công ty tư vấn trong nước nữa. Các công ty này với tiềm lực tài chính lớn mạnh, giàu kinh nghiệm quốc tế, công nghệ quản lý cao... sẽ là thách thức không nhỏ cho HALCOM khi cạnh tranh mở rộng thị phần. Thứ ba, các công ty tư vấn nhà nước cũng đã bắt đầu cơ cấu lại, hoặc là chuyển đổi sang hình thức cổ phần, hoặc tăng cường đội ngũ, đổi mới cung cách quản lý để nâng cao năng lực cạnh tranh.

**Bảng 14: Các đối thủ cạnh tranh của Halcom**



<b>Tên Công ty</b>	Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Đông Dương	Công ty cổ phần Kỹ thuật Môi trường và Xây dựng	Công ty cổ phần Xây dựng và Môi trường Việt Nam	Công ty TNHH Tư vấn quốc tế VICA
<b>Tên viết tắt</b>	VIWASE	ICC	CEEN	VICEN	VICA
<b>Năm thành lập</b>	1954	1995	2006	2007	2001
<b>Sở hữu</b>	51% vốn Nhà nước	100% vốn tư nhân	N/A	N/A	Tách ra từ công ty Tư vấn Invest Consult
<b>Dịch vụ tư vấn</b>	Tư vấn quy hoạch tổng thể, lập báo cáo đầu tư và dự án đầu tư đến thiết kế	Tư vấn phát triển hạ tầng đô thị, các khu công nghiệp, cấp thoát nước và vệ sinh, xử lý nước	Tư vấn cấp thoát nước và kỹ thuật môi trường	Tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế và giám sát thi công trong lĩnh	Tư vấn chính sách an toàn về môi trường và xã hội, truyền thông,



	chi tiết và giám sát thi công cho các dự án cấp, thoát nước, vệ sinh, đánh giá tác động môi trường, tái định cư và hạ tầng kỹ thuật đô thị	thải, thu gom và xử lý rác, chất thải rắn cho các đô thị		vực cấp thoát nước, giao thông và hạ tầng kỹ thuật	đào tạo, tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức cộng đồng
<b>Dự án</b>	Dự án vốn ngân sách Nhà nước; vốn WB, ADB, JICA, KfW, FINNIDA, DANIDA, BTC, AUSaid, EDCF, ...	Dự án vốn ngân sách Nhà nước; vốn WB, ADB, AusAID, DANIDA, JICA, FINIDA, KfW....	Dự án vốn ngân sách Nhà nước hoặc nguồn tài trợ đa phương, song phương.	Dự án vốn ngân sách Nhà nước, vốn nhân ODA do các tổ chức quốc tế tài trợ	Dự án ODA do các tổ chức quốc tế như ADB, WB, UNDP, AFD, DANIDA, DFID tài trợ
<b>Hệ thống quản lý chất lượng</b>	ISO 9001:2008	ISO 9001:2008	ISO 9001:2008	N/A	N/A

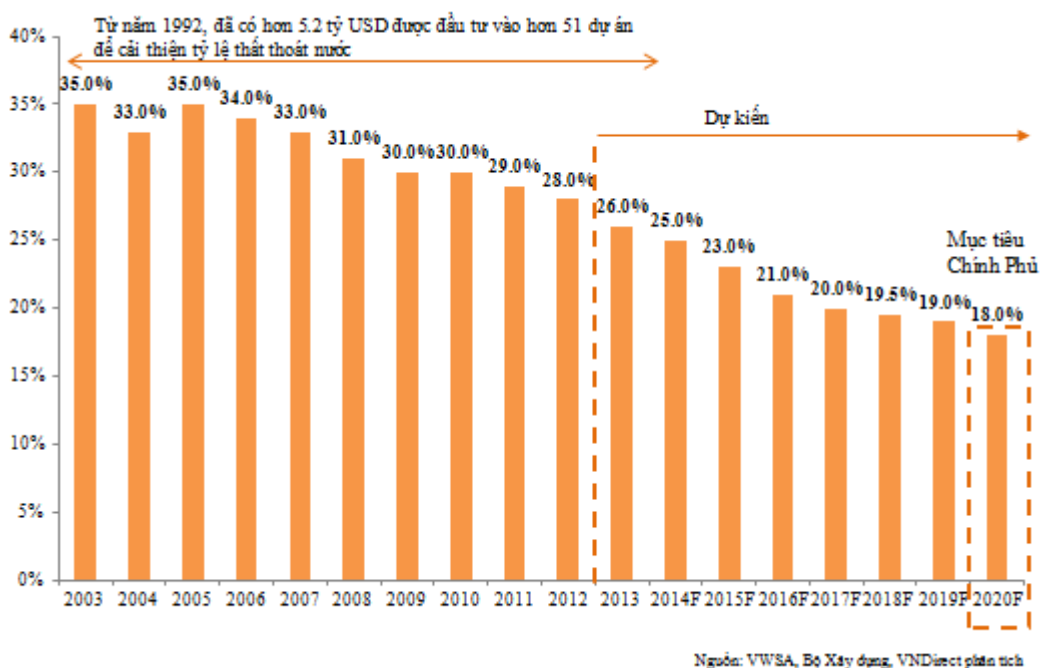
❖ **Vị thế của Công ty trong lĩnh vực Cung cấp nước**

Dựa trên thế mạnh về tư vấn và các mối quan hệ với các chuyên gia trong ngành, Công ty đã bắt đầu mở rộng sang lĩnh vực đầu tư với một số dự án nhà máy nước đang được triển khai như Nhà máy nước Thuận Thành, Nhà máy nước Hưng Long; các dự án xử lý nước thải theo hình thức PPP như Dự án xử lý nước thải Quận Ô Môn, Dự án xử lý nước thải Quận Thốt Nốt.

HALCOM đã có rất nhiều kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh của các Công ty cấp thoát nước sau nhiều năm trực tiếp tư vấn cho các dự án quốc tế. Lợi thế cạnh tranh chủ yếu của Công ty trong ngành đến từ ba yếu tố: kinh nghiệm quản lý, trình độ công nghệ và đối tác chiến lược. Thứ nhất, đội ngũ quản lý của Công ty bao gồm rất nhiều chuyên gia, kỹ sư được đào tạo ở nước ngoài và đã có kinh nghiệm lâu năm thực hiện các dự án cấp thoát nước vay vốn ODA, ví dụ như chương trình Hải Phòng (1990 - 2004) và Chương trình Nước và Vệ sinh các Thị trấn Việt Nam (2003 – 2016) do Phần Lan tài trợ, Dự án Cấp nước 1A Hải Phòng, Dự án thoát nước 1B Hải Phòng, Dự án Nâng cấp đô thị VUUP vay vốn WB. Đội ngũ nhân sự này đã được quốc tế hóa, áp

dụng các quy trình quản lý nước theo chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn CCP. Mạng lưới các đối tác hợp tác liên danh của Halcom không chỉ có ở trong nước mà đã vươn ra toàn cầu. Công nghệ tiên tiến từ các nước Nhật, Isarel, Đức, Phần Lan luôn được Halcom cập nhật và áp dụng. Các đối tác đến từ các nước này đều là đối tác chiến lược của Halcom. Thứ hai, trong quá trình làm việc với các dự án quốc tế, chuyên gia nước, HALCOM đã học hỏi và áp dụng được nền tảng trình độ công nghệ tiên tiến để áp dụng ở các dự án. Đến giai đoạn hai của các dự án nhà máy nước Thuận Thành, Công ty có thể giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống đến 12%, thấp hơn rất nhiều so với con số trung bình của ngành là 26% vào năm 2013. Tỷ lệ thất thoát nước cao, đến từ trình độ công nghệ lạc hậu, hệ thống ống nước và phương tiện kỹ thuật chưa được đầu tư, đã làm giảm tỷ lệ bao phủ cấp nước và biên lợi nhuận của phần lớn các doanh nghiệp Nước của Nhà nước. Từ năm 1992, đã có hơn 5,2 tỷ đô la Mỹ được đầu tư vào 51 dự án để cải thiện tỷ lệ thất thoát nước nhưng vẫn không tỏ ra hiệu quả. Trong kế hoạch của Chính phủ, dự kiến phải đến năm 2020, tỷ lệ thất thoát nước chung của toàn ngành mới đạt được 18%.

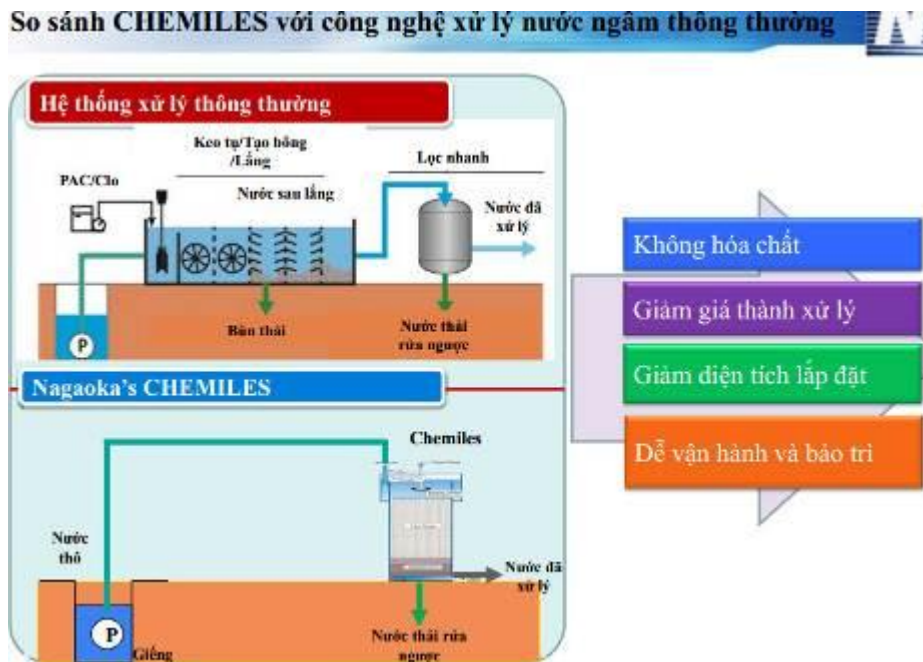
**Hình 8: Tỷ lệ thất thoát nước tại Việt Nam**



Thứ ba, sắp tới HALCOM đang đàm phán và dự kiến sẽ ký hợp đồng với Công ty Nagaoka để đưa công nghệ Chemiles xử lý nước ngầm không sử dụng hóa chất. Công nghệ này xử lý đồng thời Sắt, Mangan, Ammoni trong 1 tháp lọc sinh học, ưu điểm: an toàn, giảm giá thành xây dựng, vận hành, tốc độ lọc nhanh (LV = 400 m/ngày). Đây là công nghệ tiên tiến đã được áp dụng tại hơn 10 nhà máy nước lớn tại Nhật Bản và Hàn Quốc.



Hình 9: So sánh CHEMILES với công nghệ xử lý nước ngầm thông thường



✓ Vị thế của Dự án đã đi vào hoạt động giai đoạn 1 - Nhà máy nước Thuận Thành tại huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh:

Tổng dân số huyện Thuận có diện tích 116 km<sup>2</sup>, dân số gần 200.000 người đến năm 2015. Thuận Thành là đơn vị hành chính cấp huyện rộng thứ hai và đông dân thứ hai ở Bắc Ninh, Thuận Thành có 1 thị trấn và 17 xã. Theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trên địa bàn huyện có thêm 2 khu công nghiệp với quy mô hơn 130 ha đã được xây dựng. Do đó nhu cầu nước sạch trên địa bàn còn rất lớn. Thực trạng chung các công trình cung cấp nước do Nhà nước đầu tư là công nghệ lạc hậu, công trình sau đầu tư xuống cấp nhanh, chất lượng nước thấp, tỷ lệ thất thoát cao trên 30% dẫn đến nguồn nước sạch cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp trên địa bàn Huyện chưa đạt tiêu chuẩn. Nhà máy nước Thuận Thành Bắc Ninh do Công ty Halcom đầu tư là công trình cung cấp nước sạch được đánh giá rất cao về công nghệ, trình độ quản lý, tỷ lệ thất thoát luôn duy trì dưới 12% và chất lượng nước sạch đạt tiêu chuẩn cung cấp đến người dân. Hiện nay, Halcom áp dụng công nghệ Bể lắng lamella, bể lọc trọng lực tự động có ưu điểm: giảm chi phí hoá chất cho quá trình keo tụ; tăng hiệu quả lắng; giảm khối tích thiết bị lắng; quá trình vận hành 24/24 đơn giản, thuận tiện; thiết bị hoạt động hoàn toàn tự động theo nguyên lý thủy lực, không cần bật tắt, không cần kiểm tra bất cứ thiết bị nào do đó giảm chi phí nhân công vận hành. Trên sơ sở công suất giai đoạn 1 là 5.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm, hiện nhà máy đang gấp rút thi công nâng công suất lên 12.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, dự kiến hoàn thành vào tháng 2/2016. Nhận được sự đánh giá cao của UBND tỉnh Bắc Ninh và UBND huyện Thuận Thành, đã có chủ trương cho công ty tiếp tục khảo sát nghiên cứu, tiến hành đầu tư nâng công suất cấp nước cho thêm 5 xã Huyện Thuận Thành. Bên cạnh nước sinh hoạt, rất nhiều khu công nghiệp trên địa bàn lân cận với Huyện Thuận Thành (KCN Thuận Thành 2, Khu Công nghiệp Thuận Thành 3, Cụm công nghiệp Thanh Khương, Cụm Công nghiệp Xuân Lâm ...) đã hợp tác với Công ty để đảm bảo cung cấp nguồn nước sinh hoạt và sản xuất cho các Khu công nghiệp. Với năng lực hiện có Nhà máy nước Thuận Thành tin tưởng sẽ hoàn thành việc nâng công suất cấp nước lên 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm và trở thành nhà máy nước lớn nhất huyện Thuận Thành.

Bên cạnh việc tự bỏ vốn đầu tư xây dựng công trình nước, Ban Lãnh đạo Công ty Halcom đã thống nhất chủ trương tiến hành mua lại các công trình cấp nước kém chất lượng trên địa bàn Huyện Thuận Thành và tỉnh Bắc Ninh để cải tạo hệ thống máy móc và đường ống, áp dụng các công nghệ hiện đại của Nhật Bản và vận hành nhà máy theo quy trình quản lý khoa học giúp giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống dưới 12%, đầu nối vào hệ thống cấp nước hiện tại của Nhà máy, phân đầu đưa Thuận Thành thành công ty cấp nước lớn nhất tỉnh Bắc Ninh vào năm 2020.

✓ **Vị thế của Dự án Nhà máy nước Hưng Long tại huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên**

Trên địa bàn Thành phố Hưng Yên, các công trình nước sạch mới đáp ứng khoảng 70% nhu cầu nước sạch trên địa bàn. Riêng Huyện Kim Động, với 19 đơn vị hành chính, gồm 18 xã và 1 thị trấn với tổng diện tích 114,65 km<sup>2</sup>, mới chỉ có 1 trạm cung cấp nước sạch ở thị trấn Lương Bằng với công suất thực tế sử dụng chỉ đạt 350 m<sup>3</sup>/ngày đêm, mới chỉ có 2/19 xã có nước sạch, nên nhu cầu dùng nước sạch cho sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn Huyện Kim Động và Thành phố Hưng Yên là rất lớn. Phát huy kinh nghiệm sẵn có, Công ty Halcom đã tiến hành hợp tác với Công ty cổ phần nước Hưng Long để đầu tư xây dựng Nhà máy nước Hưng Long với tổng vốn đầu tư đến năm 2022 là 440 tỷ, công suất cấp nước 30.000 m<sup>3</sup>, đảm bảo cấp nước cho toàn bộ Huyện Kim Động và một phần Thành phố Hưng Yên. Halcom áp dụng công nghệ bể lắng lamella, bể lọc trọng lực tự động, sử dụng nguồn nước mặt sông Hồng.

Bên cạnh bỏ vốn tự đầu tư, trước thực trạng hiện nay công trình nhà máy nước tỉnh Hưng Yên được đầu tư hơn 200 tỷ đồng đang hoạt động rất kém hiệu quả, Công ty đang có chủ trương và cũng được các cấp chính quyền khuyến khích việc liên doanh đầu tư, tham gia mua cổ phần nhà máy nước Hưng Yên để tiến hành tái cơ cấu, chuyển giao công nghệ quản lý tiên tiến, nâng cao hiệu quả quản lý.

**9. Chính sách đối với người lao động**

**9.1. Số lượng người lao động**

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2015 là 206 người.

**Bảng 15: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 30/06/2015**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I. Phân loại theo trình độ</b>	<b>206</b>	<b>100.0</b>
Cán bộ có trình độ trên đại học	24	11.7
Cán bộ có trình độ đại học	120	58.3
Cán bộ có trình độ cao đẳng	62	30.1
Cán bộ có trình độ trung cấp, sơ cấp	-	-
Cán bộ có trình độ phổ thông	14	6.8
<b>II. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>206</b>	<b>100.0</b>
Cán bộ quản lý	25	12.1
Chuyên viên	52	25.2
Cộng tác viên	115	55.8



Lao động trực tiếp	14	6.8
--------------------	----	-----

(Nguồn HALCOM)

## 9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

### ❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

### ❖ Chính sách đào tạo

Mục tiêu và tiêu chí tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Nội dung và hình thức đào tạo: Hỗ trợ kinh phí đào tạo trong và ngoài nước cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Hướng tới tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật. Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

### ❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Được chi trả căn cứ thực tế đóng góp của từng người cho hiệu quả chung của Công ty theo Quy chế cụ thể được công bố tới từng CBCNV. Căn cứ vào doanh thu, năng lực và hiệu quả công việc của nhân viên, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm như: thưởng tháng lương 13, thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban có thành tích xuất sắc...

## 10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất của Công ty như sau:

**Bảng 16: Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất**

Năm	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ
2013	3%
2014	5%

**11. Tình hình tài chính**

**11.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

**Bảng 17: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu công ty mẹ giai đoạn năm tài chính 2013 – Quý I/2015**

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nguồn vốn	31/03/2014	31/03/2015	30/06/2015
1	Vốn điều lệ	44.152,8	54.550,0	223.200
2	Lợi nhuận chưa phân phối	1.735,1	7.176,1	10.935,0

*(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)*

**Bảng 18: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu hợp nhất giai đoạn năm tài chính 2013 – Quý I/2015**

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nguồn vốn	31/03/2014	31/03/2015	30/06/2015
1	Vốn điều lệ	40.000,0	54.550,0	223.200
2	Lợi nhuận chưa phân phối	(1.043,8)	7.002,9	10.816,4

*(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)*

**11.2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

**Bảng 19: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính dài hạn công ty mẹ**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	01/04/2014		31/03/2015		30/06/2015	
	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị (Triệu đồng)	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị (Triệu đồng)	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị (Triệu đồng)
<b>Đầu tư vào Công ty con</b>	<b>2.453.149</b>	<b>24.531,5</b>	<b>3.875.380</b>	<b>38.753,8</b>	<b>4.630.000</b>	<b>46.300</b>
Công ty Cổ phần Nước Thuận Thành	1.823.149	18.231,5	3.245.380	32.453,8	4.000.000	40.000
Công ty CP Hòa	630.000	6.300,0	630.000	6.300	630.000	6.300

Long						
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>500.000</b>	<b>5.642,1</b>	<b>500.000</b>	<b>5.942,1</b>	<b>10.740.000</b>	<b>108.342,1</b>
Công ty CP TMDV và Đầu tư Phú Hòa	500.000	5.000,0	500.000	5.000	500.000	5.000
TT Đào tạo và Truyền thông Doanh nhân Việt	-	-	-	300	-	300
Công ty cổ phần nước Hưng Long	-	-	-	-	-	92.400
Công ty CP Hạ Tầng THPT	-	-	-	-	-	10.000
Chi phí Dự án Văn phòng Mỹ Đình	-	175,5	-	175,5	-	175,5
Dự án Nhà máy Gạch Nam Định	-	461,5	-	461,5	-	461,5
Chi phí đầu tư các dự án khác	-	5,1	-	5,1	-	5,1
<b>Tổng</b>		<b>30.173,6</b>		<b>44.695,9</b>		<b>154.642,1</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)

**Bảng 20: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính dài hạn hợp nhất**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/04/2014		31/03/2015		30/06/2015	
	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị (Triệu đồng)	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị (Triệu đồng)	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị (Triệu đồng)
<b>Đầu tư vào Công ty con</b>	<b>250.000</b>	<b>2.500,0</b>	-	-	-	-
Công ty CP An Lạc Sơn	250.000	2.500,0	-	-	-	-
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>750.000</b>	<b>5.642,1</b>	<b>585.500</b>	<b>6,797,1</b>	<b>585.500</b>	<b>109.197,1</b>
Công ty cổ phần nước Hưng Long	-	-	-	-	-	92.400
Công ty cổ phần Hạ tầng THPT	-	-	-	-	-	10.000

Công ty CP TMDV và Đầu tư Phú Hòa	500.000	5.000,0	500.000	5.000,0	500.000	5.000
Công ty CP An Lạc Sơn	-	-	85.500	855,0	85.500	855,0
Chi phí Dự án Văn phòng Mỹ Đình	-	175,5	-	175,5		175,5
Dự án Nhà máy Gạch Nam Định		461,5		461,5		461,5
TT Đào tạo truyền thông doanh nhân Việt	-	-	-	300,0		300,0
Chi phí đầu tư các dự án khác	-	5,1	-	5,1		5,1
<b>Tổng</b>		<b>8.142,1</b>		<b>6.797,1</b>		<b>109.197,1</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)

**11.3. Tài sản dài hạn khác**

**Bảng 21: Chi tiết các tài sản dài hạn khác Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2014	31/03/2015	30/06/2015
1	Chi phí trả trước dài hạn	259,1	141,2	127,2
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-	-
3	Phải thu dài hạn khác (*)	372,8	1.037,8	756,9
	<b>Tổng</b>	<b>631,9</b>	<b>1.179,0</b>	<b>884,1</b>

(\*) Chi tiết các khoản phải thu dài hạn khác:

STT	Chỉ tiêu	31/03/2014	31/03/2015	30/06/2015
1	Lê Minh Đức	21,3	21,3	21,3
2	Nguyễn Thị Hồng	15,0	15,0	15,0
3	Công ty TNHH La vie – CN Hà Nội	3,0	3,0	3,0
4	Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc	10,0	10,0	10,0
5	Ngân hàng TMCP Quân Đội – PGD Thành Công	274,0	188,0	114,6
6	Dương Tin Mừng	10,0	10,0	-
7	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	39,5	790,5	593
	<b>Tổng cộng</b>	<b>372,8</b>	<b>1.037,7</b>	<b>756,9</b>

**Bảng 22: Chi tiết các tài sản dài hạn khác hợp nhất**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2014	31/03/2015	30/06/2015
1	Chi phí trả trước dài hạn	276,7	1.191,7	1.204,7
2	Tài sản dài hạn khác	372,8	1.037,8	108.042,1
	<b>Tổng</b>	<b>649,5</b>	<b>2.229,5</b>	<b>109.246,8</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)

**11.4. Trích khấu hao TSCĐ**

Công ty tính khấu hao TSCĐ hữu hình được ghi nhận theo giá gốc và tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

- Máy móc, thiết bị 05 -06 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 05 – 08 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý 03 năm

**11.5. Mức lương bình quân**

**Bảng 23: Mức lương bình quân**

Năm	2013	2014
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.000.000	13.000.000

(Nguồn: HALCOM)

**11.6. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

**11.7. Các khoản phải nộp theo pháp luật**

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

**Bảng 24: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/03/2014	31/03/2015	30/06/2015
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.853,5	2.051,6	3.199,2
2	Thuế thu nhập cá nhân	552,2	1.609,0	516,2
3	Thuế GTGT hàng bán	2.636,2	1.854,1	2.374,8
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.041,9</b>	<b>5.514,7</b>	<b>6.090,2</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)

**Bảng 25: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Hợp nhất**

Đơn vị: Triệu Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/03/2014	31/03/2015	30/06/2015
1	Thuế GTGT hàng bán	2.636,2	1.854,1	2.374,8
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.853,5	2.085,6	3.248,2
3	Thuế thu nhập cá nhân	552,2	1.609,0	516,2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.041,9</b>	<b>5.548,7</b>	<b>6.139,2</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)

**11.8. Trích lập các quỹ**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ như sau:

**Bảng 26: Chi tiết các quỹ Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu Đồng

	31/03/2014	31/03/2015	30/06/2015
Quỹ đầu tư phát triển	859,3	859,3	1.462,4
Quỹ dự phòng tài chính	603,1	603,1	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(584,2)	-	210,5

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)

**Bảng 27: Chi tiết các quỹ Hợp nhất**

Đơn vị: Triệu Đồng

	31/03/2014	31/03/2015	30/06/2015
Quỹ đầu tư phát triển	859,3	859,3	1.462,4
Quỹ dự phòng tài chính	603,1	603,1	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(584,2)	-	210,5

**11.9. Tổng dư nợ vay**

**Bảng 28: Chi tiết số dư các khoản vay Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/03/2014	31/03/2015	30/6/2015
<b>I</b>	<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	2.111,0	-	-
1	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	2.111,0	-	-

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)

**Bảng 29: Chi tiết số dư các khoản vay Hợp nhất**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/03/2014	31/03/2015	30/6/2015
<b>I</b>	<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>2.111,0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	2.111,0	-	-
<b>II</b>	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>10.060,0</b>	<b>23.949,5</b>	<b>33.449,5</b>
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Ba Đình	6.060,0	20.099,5	29.599,5
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Bắc Ninh	4.000,0	3.850,0	3.850,0

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)

**11.10. Tình hình công nợ hiện nay**

❖ **Các khoản phải thu**

**Bảng 30: Chi tiết các khoản phải thu Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2014	31/03/2015	30/06/2015
1	Phải thu khách hàng	4.096,1	3.544,0	9.033,8
2	Trả trước cho người bán	533,1	173,7	650,9
3	Các khoản phải thu khác (*)	3.753,6	6.050,3	59.563
4	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
5	Dự phòng phải thu khó đòi	(645,8)	-	-
	<b>Tổng</b>	<b>7.737,1</b>	<b>9.768</b>	<b>69.247,7</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)

(\*) Chi tiết các khoản phải thu khác:

STT	Chỉ tiêu	31/03/2014	31/03/2015	30/06/2015
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu khác</b>	<b>3.753,6</b>	<b>6.050,3</b>	<b>58.528,1</b>
1	Đoàn Quang Ảnh	-	600,0	-
2	Ban quản lý dự án Nước và Vệ sinh tại các Trại trấn ở Việt Nam	340,8	1.310,0	1.510
3	Công ty Cổ phần Hòa Long	3.000,0	4.003	4.004,7
4	Công ty cổ phần nước Thuận Thành	-	-	52.895,2
5	Ngân hàng TMCP Quân Đội	1,2	-	-



6	Phải thu Trung tâm Tái định cư & Phát triển Xã hội	19,0	-	-
7	Thu cán bộ công nhân viên	392,5	137,3	118,2
<b>II</b>	<b>Ký quỹ, ký cược ngắn hạn</b>	-	-	<b>200,0</b>
1	Ngân hàng TMCP Công Thương – CN Ba Đình	-	-	200,0
<b>III</b>	<b>Tạm ứng</b>	-	<b>1215,3</b>	<b>834,9</b>
	<b>Tổng</b>	<b>3.753,6</b>	<b>7.265,6</b>	<b>59.563,1</b>

**Bảng 31: Chi tiết các khoản phải thu Hợp nhất**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2014	31/03/2015	30/06/2015
1	Phải thu khách hàng	4.097,3	3.634,5	9.122,6
2	Trả trước cho người bán	27.931,1	480,2	84.002,3
3	Các khoản phải thu khác (*)	793,2	3.692,3	3.273,2
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(645,8)	-	-
	<b>Tổng</b>	<b>32.175,8</b>	<b>7.807,0</b>	<b>151.572,3</b>

(\*) Chi tiết các khoản phải thu khác:

STT	Chỉ tiêu	31/03/2014	31/03/2015	30/06/2015
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu khác</b>	<b>793,1</b>	<b>3.692,3</b>	<b>3.273,2</b>
1	Đoàn Quang Ảnh	-	600	-
2	Ban quản lý dự án Nước và Vệ sinh tại các Trại trần ở Việt Nam	340,8	1.310	1.510
3	Lê Minh Đức	-	1.645	1.645
4	Ngân hàng TMCP Quân Đội	1,3	-	-
5	Phải thu Trung tâm Tái định cư & Phát triển Xã hội	19,0	-	-
6	Các khoản thu khác	432,0	137,3	118,2
<b>II</b>	<b>Tạm ứng</b>	-	<b>4.825,1</b>	<b>2.079,0</b>
<b>III</b>	<b>Cầm cố ký cược ký quỹ ngắn hạn</b>		-	<b>200,0</b>
<b>IV</b>	<b>Cầm cố ký cược ký quỹ dài hạn</b>		<b>1.037,8</b>	<b>756,9</b>
	<b>Tổng</b>			<b>6.309,1</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)

**Bảng 32: Chi tiết các khoản phải trả Công ty mẹ**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2014	31/03/2015	30/06/2015
1	Phải trả người bán	856,3	112,7	395,8
2	Người mua trả tiền trước	3.154,0	2.337,2	1.887,8
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.041,8	5.514,7	6.090,2
4	Phải trả người lao động	702,8	781,2	305,9
5	Chi phí phải trả	50,4	-	-
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác(*)	788,8	645,9	386,7

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)

(\*) Các khoản phải trả, phải nộp khác:

STT	Chỉ tiêu	01/04/2014	31/03/2015	30/06/2015
1	Kinh phí công đoàn	16,9	42,7	38,9
2	Bảo hiểm xã hội	322,9	245,0	209,6
3	Các khoản phải trả, phải nộp khác	449,0	358,1	138,2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>788,8</b>	<b>645,9</b>	<b>386,7</b>

**Bảng 33: Chi tiết các khoản phải trả Hợp nhất**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2014	31/03/2015	30/06/2015
1	Phải trả người bán	2.939,9	2.150,9	1.847,3
2	Người mua trả tiền trước	3.685,5	2.337,3	1.887,8
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.041,9	5.548,7	6.139,2
4	Phải trả người lao động	778,3	781,2	305,9
5	Chi phí phải trả	50,4	118,6	-
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác(*)	1.794,1	645,9	386,7

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2014, báo cáo Quý I/2015)

(\*) Các khoản phải trả, phải nộp khác:

STT	Chỉ tiêu	31/03/2014	31/03/2015	30/06/2015
1	Kinh phí công đoàn	16,9	42,7	38,9
2	Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	323,0	245,0	209,6

3	Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.454,2	358,1	138,2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.794,1</b>	<b>645,9</b>	<b>386,7</b>

11.11. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

**Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính**

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/03/2014	31/03/2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	3,62	2,91
TSNH/Nợ ngắn hạn			
Hệ số thanh toán nhanh:	lần	3,12	2,44
(TSNH- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn			
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>			
Nợ / Tổng tài sản	%	0,28	0,27
Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	0,41	0,38
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	0,32	0,34
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	2,17	3,96
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	2,70	22,32
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	1,22	10,60
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân(ROA)	%	0,85	7,48
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,41	18,08

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2014)

12. Tài sản

**Bảng 35: Tình hình tài sản của Công ty mẹ**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
<b>1.Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>1.558,5</b>	<b>1.071,0</b>	<b>487,5</b>
Máy móc thiết bị	43,9	43,9	-
Phương tiện vận tải	1.514,5	1.027,1	487,5
<b>2.Tài sản cố định vô hình</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm tài chính 2014 và Báo cáo Quý I/2015 của Công ty)

**Bảng 36: Tình hình tài sản Hợp nhất**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>88.040,2</b>	<b>2.950,7</b>	<b>85.089,5</b>
Máy móc thiết bị	85.284,1	1.493,4	83.790,7
Phương tiện vận tải	2.756,1	1.457,3	1.298,8
<b>2. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>7.398,5</b>	<b>345,2</b>	<b>7.053,3</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm tài chính 2014 và Báo cáo Quý I/2015 của Công ty)

**13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

**13.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2015**

**Bảng 37: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2015 và 2016**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014 (triệu đồng)	Năm 2015		Năm 2016	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2014	Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2015
Kế hoạch doanh thu:					
- Mảng tư vấn cơ sở hạ tầng	44.134	60.000	35,9	80.000	33,3
- Mảng thương mại và hoạt động khác	2.012	60.000	2.882,1	100.000	66,7%
Doanh thu thuần	46.146	120.000	160,0	180.000	50,0%
Lợi nhuận sau thuế	7.276	18.200	150,1	25.100	37,9%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	54.550	301.000	451,8	301.000	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	15,77%	15,17%	-	13,94%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,34%	6,05%	-	8,34%	-
Cổ tức	5%	12%	140,0	12%	-

(Nguồn: HALCOM)

**13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên**

Với kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2014, Công ty đã đề ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2015 với những nhiệm vụ hết sức nặng nề. Doanh thu ghi nhận kế hoạch năm 2015 đạt 120 tỷ đồng, tăng trưởng 160% so với năm 2014. Đặc biệt, lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2015 đạt 18,2 tỷ đồng, tăng trưởng 150% so với năm 2014. Để đạt được kế hoạch kinh doanh trên, Công ty đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện như sau:

- Căn cứ vào Giá trị sản lượng các Hợp đồng đã ký và đang triển khai dang dở trong năm 2014 với giá trị ký kết lên đến trên 210 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty còn đang hợp tác liên doanh với nhiều đối tác để tham gia đấu thầu nhiều dự án nguồn vốn ODA trọng điểm khác năm 2015.
- Các dự án M&A trong lĩnh vực cấp nước đang thực hiện năm 2015 sẽ đóng góp nguồn doanh thu và lợi nhuận đáng kể cho công ty
- Tình hình kinh tế xã hội năm 2015 được dự báo tiếp tục ổn định nên nhu cầu mở rộng hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng sẽ tăng trưởng so với năm 2014.
- Áp dụng kinh nghiệm sẵn có triển khai tư vấn, giám sát các dự án lĩnh vực nước và cơ sở hạ tầng. Mở rộng hoạt động cung cấp vật liệu xây dựng trong bối cảnh hoạt động trên thị trường bất động sản đang âm dần.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng**

Không có.

**15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

Từ 2015-2020, Halcom đặt mục tiêu tăng trưởng bình quân doanh thu 30% năm và lợi nhuận trước thuế đạt 15-20% doanh thu. Trong lĩnh vực tư vấn, Halcom đặt mục tiêu đứng trong top 3 doanh nghiệp tư vấn ODA lớn nhất Việt Nam. Để thực hiện mục tiêu này, Halcom đã làm việc với các đối tác có uy tín để xây dựng chiến lược kinh doanh hoàn chỉnh vào tháng 8/2015. Trong đó, Halcom tập trung các kế hoạch hành động sau:

Một là, tích cực tham gia M&A một số thương hiệu nhà nước mạnh trong lĩnh vực tư vấn mà nhà nước đang có chủ trương thoái vốn. Những công ty Halcom nhắm đến là những công ty có lịch sử hình thành và phát triển đã tham gia tư vấn những dự án có quy mô siêu lớn trong lĩnh vực cấp nước, xử lý nước thải, thủy điện, khu đô thị, giao thông. Với năng lực đấu thầu mạnh các dự án ODA cộng với việc sở hữu những thương hiệu lớn có uy tín là lợi thế rất lớn để Halcom thắng thầu những gói thầu lớn trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng tại Việt Nam và các nước trong khu vực.

Hai là, nhận thức được xu thế của lĩnh vực ODA là ngày càng minh bạch và đề cao tính hiệu quả, Halcom đã tiên phong trong việc áp dụng chương trình tuân thủ doanh nghiệp (CCP) theo tiêu chuẩn của Ngân hàng Thế giới, hoàn chỉnh quy trình quy trình đào tạo cán bộ, chuyên gia, quy trình đấu thầu, quản lý hợp đồng, quản lý tài chính dự án và kiểm toán dự án theo tiêu chuẩn Ngân hàng thế giới. Bên cạnh đó, Halcom đã làm việc và mời chuyên gia pháp lý của ngân hàng thế giới cộng tác với công ty trong vai trò Cố vấn pháp lý. Đây là bước đi quan trọng giúp nâng tầm công ty, xây dựng thương hiệu gắn với chất lượng, rút ngắn khoảng cách với các công ty tư vấn quốc tế.

Ba là, công ty tập trung xây dựng thương hiệu Halcom gắn với chất lượng. Để làm điều này, Halcom đã áp dụng quy trình tuyển dụng nhân sự theo tiêu chuẩn Ngân hàng thế giới (CCP) để tuyển chọn nhân sự, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý dự án có trình độ cao, hầu hết được đào

tạo tại nước ngoài. Xây dựng đội ngũ chuyên gia, cộng tác viên có kinh nghiệm đến từ nhiều quốc gia và được kiểm tra, sát hạch kỹ lưỡng. Halcom đã ban hành và áp dụng quy trình quản lý hợp đồng theo tiêu chuẩn ngân hàng thế giới, đảm bảo các sản phẩm báo cáo được kiểm duyệt và rà soát chất lượng một cách chặt chẽ trước khi nộp cho Chủ đầu tư đúng hạn. Bên cạnh đó, để tăng tính minh bạch và tăng cường khả năng quản trị doanh nghiệp, Halcom đang làm việc để mời ngài Hannu Vikman - Giám đốc kỹ thuật Chương trình dự án nước Phần Lan vào Hội đồng quản trị.

Bốn là, Halcom tiếp tục tập trung vào phân khúc khách hàng chính là khách hàng khối ODA, bao gồm ODA đa phương (ngân hàng thế giới, ngân hàng châu Á) và ODA song phương (Hàn Quốc, Nhật Bản, Phần Lan, EU, Mỹ). Nâng cao năng đấu thầu bằng cách phát triển thương hiệu gắn chất lượng và minh bạch, đồng thời phát triển năng lực của đội ngũ chuyên gia trong và ngoài nước. Trong thời gian tới, với xu thế xã hội hóa mạnh trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng tại Việt Nam, Halcom sẽ tìm hiểu và mở rộng có chọn lọc mạng lưới khách hàng sang khối tư nhân, gồm FDI và trong nước để mở rộng thị trường.

Trong lĩnh vực đầu tư, Halcom tập trung chủ yếu các dự án cấp nước. Halcom tập trung phát triển mạnh các nhà máy cấp nước có quy mô trên 15.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm dọc theo trục Hà Nội – Hưng Yên – Hải Dương – Hải Phòng – Quảng Ninh – Bắc Ninh, để đón đầu sự phát triển của các khu công nghiệp trên địa bàn và các khu đô thị. Halcom đặt mục tiêu đến năm 2020, tổng công suất cấp nước đạt 200.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Để chuẩn bị nguồn lực cho phát triển dự án, Halcom dự kiến thu hút nguồn vốn tài chính từ nhiều nguồn: Hợp tác đầu tư cùng các nhà đầu tư nước ngoài (Sam Sung, CMIT-Hàn Quốc, Econet-Phần Lan), các quỹ đầu tư trong nước, các công ty cung cấp thiết bị nước ngoài (Nagaoka – Nhật Bản), và tham gia các thị trường tài chính trong nước và quốc tế. Tận dụng lợi thế 15 năm trong lĩnh vực tư vấn ODA, đặc biệt lĩnh vực cấp nước, Halcom đã tuyển dụng nhiều chuyên gia giỏi trong dự án lớn như dự án Chương trình nước Phần Lan, dự án phát triển toàn diện kinh tế Việt Trì, Hưng Yên, Lạng Sơn để làm việc trong các nhà máy cấp nước của Công ty. Quy trình quản lý về thất thoát nước cũng được xây dựng và áp dụng đồng nhất trong các nhà máy nước của Halcom đảm bảo tỷ lệ thất thoát nước dưới 12%.

Bên cạnh việc tự xây dựng các nhà máy, Halcom đang tích cực đàm phán mua lại cổ phần của các nhà máy cấp nước mà Nhà nước đang có chủ trương thoái vốn để tiến hành tái cơ cấu, đầu tư thêm máy móc tiên tiến để gia tăng công suất và vận hành hiệu quả.

## **16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan**

Không có.



**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị (giới thiệu cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm cơ cấu các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có), danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, phân biệt rõ thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị điều hành)**

Hội đồng quản trị (HĐQT) có 05 thành viên. trong đó có 03 thành viên HĐQT điều hành và 02 thành viên HĐQT không điều hành

**a. Danh sách HĐQT**

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Huân	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Trần Đình Khai	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT
3	Phùng Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Văn Lâm	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập
5	Đoàn Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập

**b. Sơ yếu lý lịch HĐQT**

**❖ Ông Nguyễn Quang Huân - Chủ tịch HĐQT**

Họ tên	NGUYỄN QUANG HUÂN
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/12/1964
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số 1, ngách 6/14 phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
CMND	034 064 0000 29 cấp ngày 29/08/2013 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG
Điện thoại liên hệ	04 35624709
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Quản trị kinh doanh, Chứng chỉ sau đại học về Quản lý ngành Nước và Môi trường, Kỹ sư Chế tạo máy
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	

- 10/2013 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long, đổi tên từ Công ty Infra – Thăng Long
- 6/2013 -- 9/2013	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty CP Phát triển Hạ tầng Thăng Long (Infra-ThangLong)
- 07/2007 – 5/2013	Tổng Giám đốc Công ty CP Phát triển Hạ tầng Thăng Long
- 08/2004 – 06/2007	Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Thăng Long (Infra-TL), đổi tên từ W&E Ltd
- 07/2001 – 7/2004	Phó Giám đốc Công ty TNHH Nước và Môi trường Đường Thành (W&E Ltd.)
- 04/2000 – 06/2001	Chuyên gia tư vấn - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)
- 7/1988 – 4/2000	Điều phối viên, trưởng nhóm thiết kế một số dự án cấp nước/Kỹ sư cơ khí - Công ty Cấp nước Hải Phòng
- 1/1988 – 6/1988	Kỹ sư cơ khí - Nhà máy cơ khí Việt Đức, Hải Phòng, Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	4.415.076 cổ phiếu, chiếm 14,7 % vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	4.415.076 cổ phiếu, chiếm 14,7 % vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	
1. Vợ: Lê Kim Anh	229.000 cổ phiếu, chiếm 0,76%
2. Con: Nguyễn Quang Hưng	568.000 cổ phiếu, chiếm 1,89%
3. Anh: Nguyễn Tiến Hân	87.620 cổ phiếu, chiếm 0,29%
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Phụ cấp dành cho Chủ tịch HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
<b>❖ Ông Trần Đình Khai - Thành viên Hội đồng Quản trị</b>	
Họ tên	<b>TRẦN ĐÌNH KHAI</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	13/03/1939
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam

Địa chỉ thường trú	43 Ngõ 26, Đông Tác, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội
CMND	010996839 cấp ngày 14/06/2007 tại CA. TP Hà Nội
Điện thoại	04 35624709
Trình độ chuyên môn	Phó Giáo sư ngành Cấp thoát nước Phó tiến sỹ khoa học kỹ thuật, Trường Đại học Xây dựng Leningrat, 1978 Kỹ sư Cấp thoát nước, Trường Đại học Xây dựng Kiev, 1965
Chức vụ hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- 2013 đến nay	<i>Thành viên HĐQT/ Cố vấn cao cấp/ Chuyên gia cấp thoát nước, môi trường cao cấp – Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM)</i>
- 2010 – 2013	<i>Cố vấn cấp cao/Chuyên gia cấp thoát nước, môi trường cao cấp – Công ty CP Phát triển Hạ tầng Thăng Long (Infra Thanglong)</i>
- 2007 - 2010	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chuyên gia cấp thoát nước, môi trường cấp cao - Công ty CP Phát triển Hạ tầng Thăng Long (Infra-Thanglong)</i>
- 11/2004 – 6/2007	<i>Phó chủ tịch Hội đồng thành viên, Chuyên gia cấp thoát nước, môi trường cấp cao - Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Thăng Long (Infra-TL), đổi tên từ W&amp;E Ltd</i>
- 7/2001 – 10/2004	<i>Giám đốc Công ty TNHH Nước và Môi trường Đường Thành (W&amp;E Ltd.)</i>
- 1985 - 2001	<i>Chuyên gia cấp thoát nước, môi trường - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam</i>
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	130.600 cổ phiếu, chiếm 0,43% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	130.600 cổ phiếu, chiếm 0,43 % vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	

1. Con: Trần Trung Phong 25.326 cổ phiếu, chiếm 0,08% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty Phụ cấp dành cho thành viên HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

**❖ Ông Phùng Ngọc Sơn - Thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ tên **PHÙNG NGỌC SƠN**

Giới tính Nam

Ngày tháng năm sinh 17/11/1977

Nơi sinh Hà Nội

Quốc tịch Việt Nam

Địa chỉ thường trú Số 3, Tổ 6, Phường Tân Mai, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

CMND 012960965 cấp ngày 20/5/2007 tại Hà Nội

Điện thoại 04 35624709

Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước Thuận Thành, Giám đốc Ban Đầu tư.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Chủ tịch HĐQT Công ty Nước Thuận Thành

Quá trình công tác

- 2013 đến nay *Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Nước Thuận Thành, Giám đốc Ban đầu tư tại Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long*
- 2008 – 2013 *Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán – Công ty CP Phát triển Hạ Tầng Thăng Long*
- 2006 - 2008 *Phó Phòng kế toán tại Newway – Tổng Công ty Vận tải Hà Nội- UBND TP Hà Nội*
- 2004 – 2006 *Kế toán trưởng tại Công ty học liệu giáo dục – Nhà xuất bản giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo*
- 2003 -2004 *Kế toán tại Công ty Xây dựng trường học - Bộ Giáo dục và Đào tạo*
- 2000 - 2003 *Thư ký tại Dự án Phát triển Giáo dục Tiểu học–Bộ Giáo dục và Đào tạo*

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	1.543.512 cổ phiếu, chiếm 5,15 % vốn điều lệ
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	1.543.512 cổ phiếu, chiếm 5,15 % vốn điều lệ
- Được ủy quyền đại diện	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Em: Phùng Thanh Thủy	490.000 cổ phiếu, chiếm 1,63% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	Phụ cấp dành cho thành viên HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
<b>❖ Ông Nguyễn Văn Lâm - Thành viên HĐQT</b>	
Họ tên	<b>NGUYỄN VĂN LÂM</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	09/8/1966
Nơi sinh	Thụy Duyên – Thái Thụy – Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Hải Bối – Đông Anh – Hà Nội
CMND	012875230 cấp ngày 27/4/2006 tại Công an Hà Nội
Điện thoại	04 35624709
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư máy – Đại học GTVT
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng phòng Thiết bị Công ty CP Cầu 3 Thăng Long
Quá trình công tác	
- 2015 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long
- 2010 đến nay	Trưởng phòng Thiết bị Công ty CP Cầu 3 Thăng Long
- 2006 – 2010	Phó phòng Thiết bị Công ty CP Cầu 3 Thăng Long
- 2000 – 2005	Đội trưởng Đội Máy đặc chủng Công ty Cầu 3 Thăng Long
- 1994 – 2000	Kỹ sư Phòng Cơ điện Công ty Cầu 3 Thăng Long
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ *0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân* *0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*
- *Được ủy quyền đại diện* *0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan **Không**

Các khoản nợ đối với Công ty **Không**

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty **Phụ cấp dành cho thành viên HĐQT**

Lợi ích liên quan đối với Công ty **Không**

**❖ Ông Đoàn Ngọc Hiếu – Thành viên HĐQT**

Họ tên **ĐOÀN NGỌC HIẾU**

Giới tính **Nam**

Ngày tháng năm sinh **21/01/1987**

Nơi sinh **Số 9, Ngõ 53, Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng**

Quốc tịch **Việt Nam**

Địa chỉ thường trú **Số 9, Ngõ 53, Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng**

CMND **031396626 cấp ngày 23/6/2008 tại CA. Hải Phòng**

Điện thoại **04 35624709**

Trình độ chuyên môn **Kỹ sư Cầu đường**

Chức vụ hiện nay **Thành viên HĐQT**

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác **Kỹ sư tại Công ty Cổ Phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải**

Quá trình công tác

- *2015 đến nay* *Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long*
- *2012 đến nay* *Kỹ sư tại Công ty Cổ Phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải*
- *2011 - 2002* *Kỹ sư tại SMEC Việt Nam*

Hành vi vi phạm pháp luật **Không**

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ *0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân* *0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*
- *Được ủy quyền đại diện* *0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan Không

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty Phụ cấp dành cho thành viên HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

**2. Ban điều hành**

**a. Danh sách Ban điều hành**

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Huân	Tổng Giám đốc	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Phó Tổng Giám đốc

**b. Sơ yếu lý lịch Ban điều hành**

- ❖ Nguyễn Quang Huân – Tổng giám đốc: SYLL như trên
- ❖ Nguyễn Việt Dũng - Phó Tổng Giám đốc:

Họ tên **NGUYỄN VIỆT DŨNG**

Giới tính Nam

Ngày tháng năm sinh 01/06/1971

Nơi sinh Hà Nội

Quốc tịch Việt Nam

Địa chỉ thường trú P102 A9 TT Kim Giang, Thanh Xuân HN

CMND 012055850

Điện thoại 04 35624709

Trình độ chuyên môn Thạc sĩ QTKD

Chức vụ hiện nay Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Phó Chủ tịch HĐQT công ty CP Nước Thuận Thành

- 07/2015 đến nay *Thành viên HĐQT Công ty CP Nước Thuận Thành, Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM)*
- 05/2014 đến nay *Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long(HALCOM)*
- 05/2013 - 04/2014 *Trợ lý Tổng Giám đốc- Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM)*



- 2011 – 2013 *Trưởng phòng kế hoạch - Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM)*
- 06/2010 -2011 *Giám đốc Trung tâm Đào tạo và tăng cường năng lực – Công ty CP Phát triển Hạ tầng Thăng Long (Infra-Thanglong)*
- 08/2003–05/2010 *Cán bộ Chương trình cao cấp – Plan Việt Nam*
- 1997 – 07/2003 *Cán bộ Chương trình- Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em*

Hành vi vi phạm pháp luật **Không**

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ *13.458 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ*

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân* *13.458 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ*
- *Được ủy quyền đại diện* *0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan **Không**

Các khoản nợ đối với Công ty **Không**

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty *Lương và các chế độ dành cho lãnh đạo công ty*

Lợi ích liên quan đối với Công ty **Không**

**3. Ban kiểm soát**

**a. Danh sách Ban kiểm soát**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Trần Thị Lan	Trưởng Ban kiểm soát	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Bắc Mỹ	Thành viên BKS	Thành viên BKS
3	Nguyễn Quang Trọng	Thành viên BKS	Thành viên BKS

**b. Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát**

**❖ Trưởng Ban kiểm soát: Bà Trần Thị Lan**

Họ tên **TRẦN THỊ LAN**  
 Giới tính **Nữ**  
 Ngày tháng năm sinh **07/08/1974**  
 Nơi sinh **Thái Bình**  
 Quốc tịch **Việt Nam**

Địa chỉ thường trú	Tổ 10, Phường Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội
CMND	013339599 cấp ngày 20/10/2010 tại Hà Nội
Điện thoại	04 35624709
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM)
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc Tài chính – Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hà Nội Vàng
Quá trình công tác	
- 2009 đến nay	<i>Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long</i>
- 2011 đến nay	<i>Giám đốc Tài chính – Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hà Nội Vàng</i>
- 2010 - 2011	<i>Kế toán trưởng – Công ty TNHH AKChemtech</i>
- 2004 - 2010	<i>Kế toán trưởng – Công ty CP Phát triển Hạ tầng Thăng Long</i>
- 1994 – 2004	<i>Kế toán trưởng- Công ty TNHH Xây dựng Tiến Bình.</i>
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	<i>4.180 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ</i>
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	<i>4,180 cổ phiếu, chiếm 0,01% vốn điều lệ</i>
- Được ủy quyền đại diện	<i>0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ</i>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác đối với Công ty	Phụ cấp dành cho Trưởng BKS
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ **Bà Trần Bắc Mỹ - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ tên	<b>Trần Bắc Mỹ</b>
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	07/11/1985
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam

Địa chỉ thường trú	Khu Thành Pháo 2, P. Phả Lại, TX. Chí Linh, Hải Dương
CMND	151523119 cấp ngày 16/5/2001 tại Thái Bình
Điện thoại	04 35624709
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Xã hội học
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát, Chuyên gia xã hội học – Trung tâm HAL-GREEN, Trợ lý Phó tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- 2015 đến nay	<i>Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long</i>
- 2009 - Nay	<i>Chuyên gia Xã hội học - Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM)</i>
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Phụ cấp dành cho thành viên BKS Lương và các chế độ dành cho nhân viên công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ **Ông Nguyễn Quang Trọng - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ tên	<b>NGUYỄN QUANG TRỌNG</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05/6/1981
Nơi sinh	Quỳnh Khê, Quỳnh Phụ, Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Nhà B4, Khu tập thể Nam Thành Công, P.Láng Hạ, Hà Nội
CMND	151398494 cấp ngày 14/02/2011 tại Công an Thái Bình
Điện thoại	04 35624709
Trình độ chuyên môn	Chuyên gia Xây dựng
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà

	Long
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
- 2014 đến nay	<i>Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long</i>
- 01/2010 đến nay	<i>Trưởng phòng kinh doanh – Công ty TNHH Thương mại Quỳnh Anh</i>
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	<i>0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ</i>
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	<i>0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ</i>
- Được ủy quyền đại diện	<i>0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ</i>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Phụ cấp dành cho thành viên BKS
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

**4. Kế toán trưởng**

**❖ Ông Lê Thành Đồng – Kế toán trưởng**

Họ tên	<b>LÊ THÀNH ĐỒNG</b>
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/01/1981
Nơi sinh	Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số nhà 346 Hà Huy Tập, Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
CMND	183069163
Điện thoại	096 503 8889
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Tài chính
Chức vụ hiện nay	Kế Toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không

**Quá trình công tác**

- 7/2014 đến nay *Kế toán trưởng - Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Hà Long (HALCOM)*
- 08/2009 – 7/2014 *Giám đốc Tài chính - Công ty Vinhconship – Chi nhánh Hà Nội*
- 2006 – 2008 *Kế toán Công ty TNHH Konishi*
- 2002 – 2006 *Kế toán Công ty TNHH Toa*

Hành vi vi phạm pháp luật **Không**

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ *500.000 cổ phiếu, chiếm 1,67% vốn điều lệ*

Trong đó:

- *Sở hữu cá nhân 500.000 cổ phiếu, chiếm 1,67% vốn điều lệ*
- *Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan **Không**

Các khoản nợ đối với Công ty **Không**

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty **Lương và các chế độ dành cho nhân viên công ty**

Lợi ích liên quan đối với Công ty **Không**

**5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Công ty đã và đang áp dụng những quy định về tuân thủ doanh nghiệp (CCP) đặc biệt bộ quy tắc ứng xử được ban hành sẽ là một công cụ mang tính giáo dục mà theo đó Công ty HALCOM đặt ra các kỳ vọng của công ty đối với nhân viên, chuyên gia tư vấn và các cán bộ lãnh đạo. Bộ quy tắc ứng xử này phản ánh tất cả các khía cạnh của CCP, các luật có liên quan cũng như những nguyên tắc liêm chính của tổ chức quốc tế nước ngoài mà Công ty hợp tác.

Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế đánh giá hiệu quả công việc theo KPI trên cơ sở chiến lược kinh doanh Công ty đã đề ra.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các dự án, tăng cường các nguồn vốn giá rẻ. Việc kiểm toán định kỳ đã,

đang và sẽ được thực hiện theo quy định. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng.

Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ. Bên cạnh đó, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa Công ty nhằm xây dựng một công ty tư vấn có môi trường làm việc thân thiện, tôn trọng sự hiểu biết của nhau, đảm bảo dân chủ và minh bạch nhưng vẫn giữ đậm nét văn hóa truyền thống của Việt Nam

Nâng cao quản trị chất lượng nội bộ. Hệ thống giám sát nội bộ sẽ được củng cố để kiểm soát chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty. Đảm bảo nhất quán trong việc kiểm soát chất lượng của mọi sản phẩm và dịch vụ. Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra gắn trách nhiệm, công việc và hiệu quả chi phí.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản công bố thông tin là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

*Hà Nội, ngày      tháng      năm 2015*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN HÀ LONG**

**CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN QUANG HUÂN**